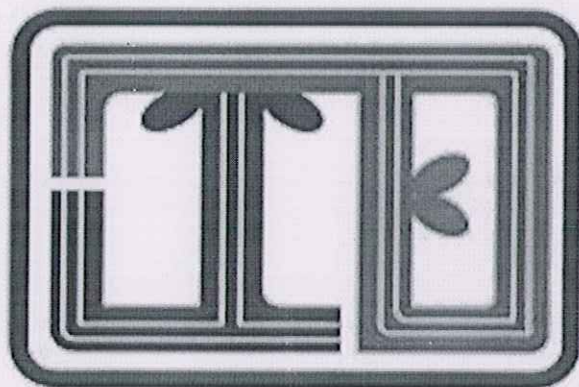


THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



Thuanduc Jsc.,

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 22/01/2007, cấp thay đổi số 0900264799 lần thứ 8 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên ngày 20/11/2017)

Địa chỉ liên hệ: Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0221 3 810705

Fax: 0221 3 810706

Website: <http://thuanducjsc.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Bùi Quang Sỹ

Chức vụ: Phó TGD

Điện thoại: 0983 057777

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
1.1. Giới thiệu chung về công ty đại chúng	4
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển.....	5
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	6
2. Cơ cấu tổ chức công ty	8
3. Cơ cấu bộ máy quản lý	9
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	14
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	14
4.2. Cổ đông sáng lập.....	14
4.3. Cơ cấu cổ đông.....	15
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Thuận Đức, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Thuận Đức, những công ty mà Thuận Đức đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.	15
6. Hoạt động kinh doanh.....	15
6.1. Giới thiệu về hoạt động kinh doanh chính của Công ty.....	15
6.2. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm.....	21
6.3. Nguyên vật liệu	22
6.4. Chi phí sản xuất.....	24
6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	24
6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	25
6.7. Hoạt động Marketing	25
6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	26
6.9. Công tác Bảo vệ môi trường	27
6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	29
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	32
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	33
8.1. Triển vọng phát triển của ngành.....	33
8.2. Vị thế của công ty trong ngành	36
9. Chính sách đối với người lao động.....	36
10. Chính sách cổ tức.....	38
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	38

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	38
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	42
12. Tài sản.....	43
12.1. Tài sản cố định	43
12.2. Tình hình sử dụng đất đai.....	44
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017.....	44
13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017.....	44
13.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức	45
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty	46
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	46
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	47
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	48
1. Hội đồng quản trị	48
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát	54
3. Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.....	57
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	64
III. PHỤ LỤC.....	65

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty đại chúng

- ✓ Tên công ty: **Công ty cổ phần Thuận Đức**
- ✓ Tên tiếng Anh: **Thuan Duc Joint Stock Company**
- ✓ Tên viết tắt: **Thuận Đức**
- ✓ Trụ sở chính: **Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên.**
- ✓ Địa chỉ liên hệ: **Văn phòng Hà Nội - Tầng 8, tòa nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.**
- ✓ Vốn điều lệ đăng ký: **250.000.000.000 đồng**
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: **250.000.000.000 đồng**
- ✓ Điện thoại: **0221 3 810705** Fax: **0221 3 810706**
- ✓ Website **<http://thuanducjsc.vn/>**
- ✓ Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Cường; Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- ✓ Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 22/01/2007, cấp thay đổi số 0900264799 lần thứ 8 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên ngày 20/11/2017
- ✓ **Ngành nghề kinh doanh chính:**
 - Sản xuất sản phẩm từ plastic (*Chi tiết: Sản xuất nhựa tái chế, bao bì dẹt các loại*)
 - In ấn (*Chi tiết: In bao bì*)
 - Thu gom rác thải không độc hại (*Chi tiết: Thu gom, vận chuyển các loại phế liệu nhựa*)
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (*Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu nhựa, bao bì dẹt các loại*)
 - Hoạt động dịch vụ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu (*Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, bao bì, vật tư các loại*)

HÌNH ẢNH TRỤ SỞ CHÍNH CỦA CÔNG TY



1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Thuận Đức được thành lập vào ngày 22/01/2007 tại Hưng Yên, Việt Nam bởi doanh nhân Nguyễn Đức Cường, là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ polypropylene, nổi bật là hạt nhựa tái chế và bao bì PP.

Năm 2007, chính thức xây dựng nhà máy sản xuất bao bì hạt Nhựa tái chế và bao dẹt PP.

Năm 2009, Công ty đã mở rộng sản xuất, đầu tư máy móc thiết bị phát triển mảng bao dẹt PP

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

phục vụ chủ yếu cho ngành nông nghiệp.

Cho đến năm 2014, Công ty mở thành công nhà máy công nghiệp thứ hai, nâng tổng diện tích nhà xưởng lên tới 40.000 m² với quy mô gần 1000 công nhân lành nghề, công suất lên tới 15.000.000 sản phẩm/tháng.

Với trang thiết bị hiện đại, dây chuyền sản xuất chuyên nghiệp, đội ngũ kỹ thuật lành nghề, Công ty cổ phần Thuận Đức mang đến những sản phẩm có chất lượng cao, tiến độ giao hàng đảm bảo, giá thành hợp lý nhằm đáp ứng các nhu cầu khác nhau của khách hàng trong và ngoài nước. Các sản phẩm Hạt Nhựa, Bao bì PP, PP shopping bags của Thuận Đức hiện có thể đáp ứng được hầu hết các yêu cầu của các thị trường khắt khe như Nhật Bản, Mỹ, EU...

Thế mạnh khiến thương hiệu Thuận Đức khác biệt chính là:

Sự chuyên môn hóa trong từng bộ phận, tính trách nhiệm cao cùng những giám sát kỹ thuật làm việc nghiêm túc, cẩn thận nhằm tạo nên những sản phẩm hoàn thiện đến từng chi tiết nhỏ nhất.

Ngoài ra, các bộ phận thường xuyên trao đổi công việc, chia sẻ những khó khăn, sáng kiến để xây dựng nên một Thuận Đức năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp.

Qua gần 10 năm phát triển, Thuận Đức đã trở thành nhà cung cấp chính và đối tác chiến lược của một số tập đoàn bán lẻ trên thế giới. Sự tin tưởng và ủng hộ của khách hàng trong suốt thời gian qua là nguồn động viên to lớn trên bước đường phát triển của Thuận Đức. Thuận Đức sẽ không ngừng hoàn thiện, phục vụ khách hàng tốt nhất để luôn xứng đáng với niềm tin ấy.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Quá trình tăng vốn của công ty như sau:

Mốc thời gian bắt đầu thực hiện	Số lượng cổ phần phát hành (CP)	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn ĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp
Thành lập	75.000 (mệnh giá 100 nghìn/CP)		7.500	- Giấy CN ĐKDN số 0503000198 cấp lần đầu ngày 22/01/2007	- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên
Lần 1	325.000 (mệnh giá 100)	32.500	40.000	- Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu - Nghị quyết ĐHĐCĐ số	- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thuận Đức

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

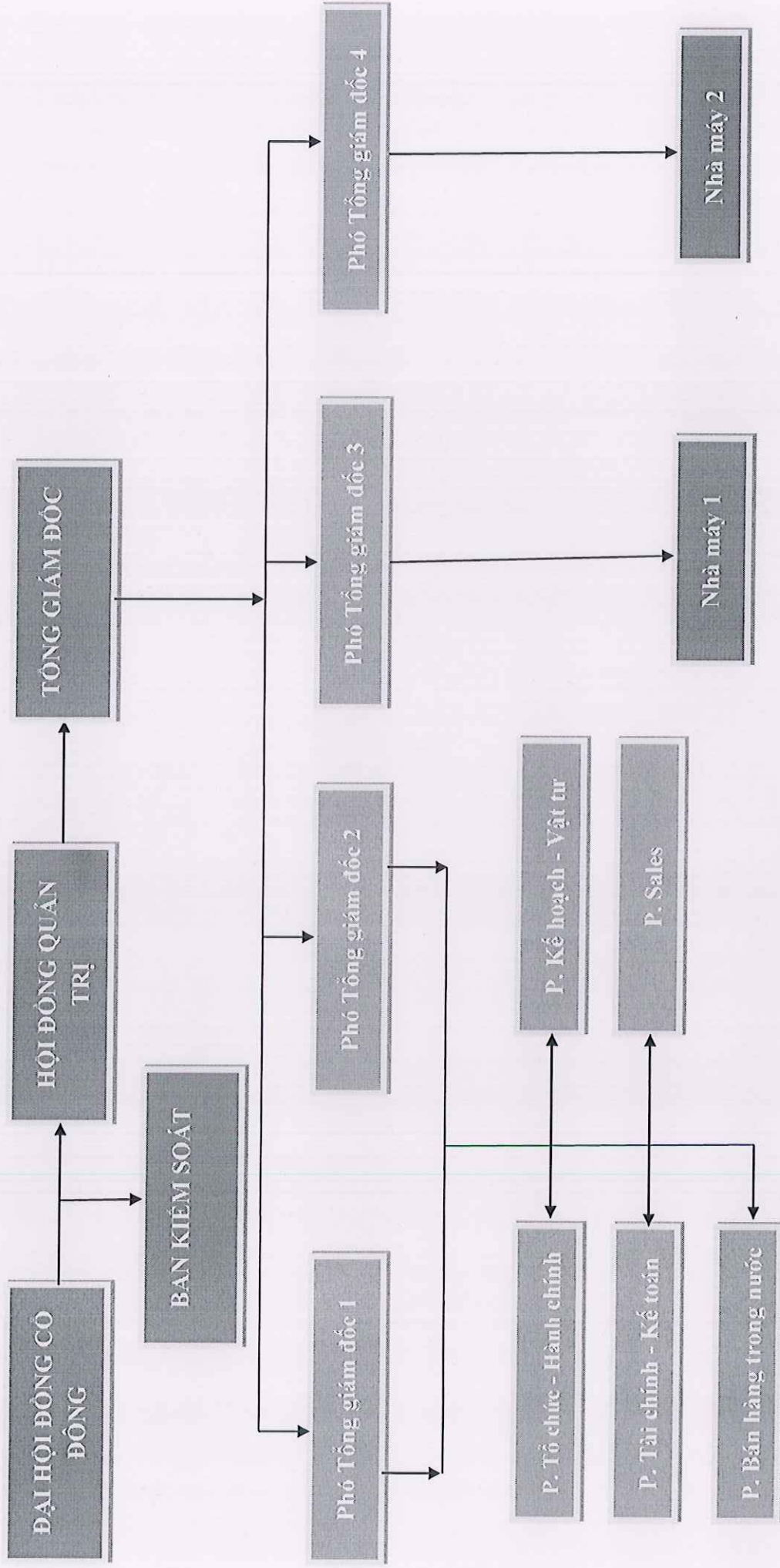
	ngàn/CP)			18.11/2011/TĐ-ĐHCD ngày 18/11/2-11 - Giấy CN ĐKDN số 0503000198, thay đổi lần 3, ngày 02/07/2012	- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên
Lần 2	600.000 (mệnh giá 100 ngàn/CP)	60.000	100.000	- Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 15.01/2013/TĐ-ĐHCD ngày 15/01/2013 - Giấy CN ĐKDN số 0503000198, thay đổi lần 5, ngày 08/12/2014	- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thuận Đức - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên
Lần 3	400.000 (mệnh giá 100 ngàn/CP)	40.000	140.000	- Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 05.01/2015/TĐ-ĐHCD ngày 05/01/2015 - Giấy CN ĐKDN số 0503000198, thay đổi lần 6, ngày 29/08/2016	- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thuận Đức - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên
Lần 4	11.000.000 (mệnh giá 10 ngàn/CP)	110.000	250.000	- Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu - Nghị quyết ĐHĐCĐ số 25.05/2017/TĐ-ĐHCD ngày 25/05/2017 - Giấy CN ĐKDN số 0503000198, thay đổi lần 7, ngày 30/06/2017	- Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thuận Đức - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên

Nguồn: Công ty Cổ phần Thuận Đức

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ 1 - Cơ cấu bộ máy quản lý công ty



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty cổ phần Thuận Đức được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp được thông qua bởi Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và định hướng phát triển của Công ty
- Thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán, các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Thuận Đức do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

Hiện nay, Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Bà Bé Thị Tuyết	Thành viên HĐQT
3	Bà Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
4	Ông Lê Văn Quang	Thành viên HĐQT
5	Bà Ngô Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT

❖ **Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Thuận Đức bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Trưởng Ban Kiểm soát và 02 (hai) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định

Hiện nay Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 kiểm soát viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Văn Duyên	Thành viên Ban Kiểm soát

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm 05 người là 01 Tổng Giám đốc, 04 Phó Tổng giám đốc, nghĩa vụ và quyền hạn cụ thể như sau:

Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm điều hành Công ty theo định hướng và các quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động của Công ty, chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Nghĩa vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc như sau:

- Trực tiếp điều hành và phân công nhiệm vụ để giải quyết các công việc hàng ngày của Công ty.
- Quyết định kịp thời mọi vấn đề phát sinh liên quan đến công việc hàng ngày của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Báo cáo Hội đồng quản trị những vấn đề không thuộc thẩm quyền xử lý, đồng thời đề xuất phương án giải quyết.
- Lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao.
- Ký các văn bản, chứng từ, các hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền.
- Quyền hạn, nhiệm vụ và thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Phó Tổng giám đốc

- Phó Tổng giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc để quản lý và điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nội dung giải quyết công việc tại bảng phân công nhiệm vụ trong từng thời kỳ, giai đoạn cụ thể và các nội dung được Tổng Giám đốc ủy quyền cho từng công việc cụ thể.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

- Chỉ đạo các đơn vị, cá nhân theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác do Tổng Giám đốc giao theo lĩnh vực được phân công; kiểm tra đôn đốc các phòng, Nhà máy (hoặc cá nhân được giao nhiệm vụ cụ thể) trong việc tổ chức thực hiện các quyết định của Công ty hoặc của cấp trên liên quan đến Công ty.
- Giúp Tổng Giám đốc trong việc theo dõi và chỉ đạo, xây dựng cơ chế khuyến khích động viên, thi đua, khen thưởng các kỷ luật của Công ty nhằm phát huy phong trào cống hiến ý tưởng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, lao động giỏi, lao động sáng tạo để cải thiện môi trường làm việc.
- Thay mặt Tổng Giám đốc Công ty để giao dịch, làm việc với các cơ quan đơn vị trong và ngoài Công ty thuộc lĩnh vực được công tác được phân công hoặc ủy quyền của Tổng giám đốc sau đó báo cáo lại kết quả với Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật hiện hành về những quyết định đó.
- Phó Tổng giám đốc được ủy quyền khi Tổng Giám đốc đi vắng giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công, ký và ban hành văn bản thuộc phạm vi được ủy quyền và báo cáo lại Tổng Giám đốc nội dung công việc đã giải quyết trong thời gian nhận ủy quyền.

Hiện nay, Ban Tổng giám đốc Công ty gồm 05 thành viên sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đức Cường	Tổng Giám đốc
2	Ngô Kim Dung	Phó Tổng giám đốc
3	Nguyễn Đức Hưng	Phó Tổng giám đốc
4	Vương Đình Hoàng	Phó Tổng giám đốc
5	Bùi Quang Sỹ	Phó Tổng giám đốc

❖ **Các phòng/Ban/Đơn vị chức năng: Công ty có 05 phòng, ban chức năng, bao gồm:**

Phòng Tổ chức - Hành chính

- Thực hiện việc tuyển dụng nhân sự đảm bảo chất lượng theo yêu cầu, chiến lược của công ty.
- Tổ chức, phối hợp với các đơn vị khác thực hiện quản lý nhân sự, đào tạo và tái đào tạo.
- Tổ chức việc quản lý nhân sự toàn Công ty.
- Xây dựng quy chế lương thưởng, các biện pháp khuyến khích – kích thích người lao động làm việc, thực hiện các chế độ cho người lao động.
- Chấp hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định, chỉ thị của Ban Tổng giám đốc.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

- Nghiên cứu, soạn thảo và trình duyệt các quy định áp dụng trong Công ty, xây dựng cơ cấu tổ chức của công ty - các bộ phận và tổ chức thực hiện.
- Phục vụ các công tác hành chính để Ban Tổng giám đốc thuận tiện trong chỉ đạo – điều hành, phục vụ hành chính để các bộ phận khác có điều kiện hoạt động tốt.
- Quản lý việc sử dụng và bảo vệ các loại tài sản của Công ty, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ trong Công ty.
- Tham mưu đề xuất cho Ban Tổng giám đốc để xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực Tổ chức - Hành chính - Nhân sự: tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ dân sự theo luật và quy chế công ty.
- Hỗ trợ Bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự và là cầu nối giữa Ban Tổng giám đốc và người lao động trong Công ty. Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty

Phòng Kế toán - Tài chính

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty trong lĩnh vực Tài chính- Kế toán - Tín dụng của Công ty;
- Kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế trong Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và của Công ty;
- Quản lý chi phí của Công ty;
- Thực hiện công tác thanh tra tài chính các đơn vị trực thuộc Công ty.

Phòng Bán hàng trong nước

- Tham mưu giúp Ban Tổng giám đốc Công ty trong công việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT về công tác định hướng kế hoạch kinh doanh cũng như định hướng khách hàng;
- Trực tiếp triển khai tổ chức các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch và mục tiêu đề ra;
- Tham mưu giúp Ban Tổng giám đốc nắm bắt thông tin kịp thời về chiến lược phát triển kinh tế, xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch dài hạn về sản xuất – kinh doanh của Công ty theo mục tiêu mà Nghị quyết của HĐQT đề ra;
- Thường xuyên nắm vững thông tin về thị trường. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sản xuất – kinh doanh trong phạm vi toàn Công ty;
- Quản lý hàng hóa theo quy chế, quy định của Công ty, thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất – kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc, kịp thời báo cáo để Ban Tổng giám đốc có biện pháp chỉ đạo;
- Theo dõi thống kê, tổng hợp báo cáo chính xác, kịp thời định kỳ và đột xuất.

Phòng Kế hoạch - Vật tư

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

- Phòng Kế hoạch là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, có chức năng tham mưu cho Ban Lãnh đạo công ty xây dựng các kế hoạch sản xuất ngắn hạn và dài hạn, giám sát và điều tiết hoạt động sản xuất trong toàn công ty;
- Xây dựng kế hoạch, chịu trách nhiệm mua sắm/sửa chữa vật tư sản xuất, mua vật tư nguyên phụ liệu đảm bảo chất lượng, giá cả, tiến độ phục vụ cho các bộ phận sản xuất;
- Thực hiện công tác quản lý định mức năng xuất máy móc – tiêu hao vật tư của công ty.

Bộ phận Kế hoạch

- Quản lý mảng kế hoạch sản xuất của nhà máy (bao gồm cả nhà máy bao bì hạt nhựa và nhà máy túi Shopping);
- Tham mưu BGD chấp nhận/không chấp nhận đơn hàng từ phía khách hàng căn cứ năng lực, thiết bị và nguồn vật tư, nguyên liệu hiện có của Công ty;
- Lập kế hoạch sản xuất theo ngày, tuần, tháng khi đã được BGD phê duyệt đơn hàng;
- Quản lý, cân đối năng lực máy móc thiết bị, công cụ, nguồn vật tư. Thực hiện việc điều tiết máy móc thiết bị một cách hợp lý để bảo đảm sản xuất trong toàn Công ty;
- Theo dõi giám sát, cập nhật số liệu, tiến độ sản xuất, phân tích và tổng hợp các số liệu để báo cáo giúp BGD chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh được kịp thời;
- Tiếp nhận và giải quyết những thông tin sản xuất có liên quan;
- Thống kê báo cáo theo chế độ tuần/ tháng. Bảo quản, lưu trữ hồ sơ thuộc phòng quản lý. Tuyệt đối giữ gìn bí mật thông tin kinh tế, bí mật sản xuất kinh doanh của đơn vị;
- Chi phối mảng vật tư để điều tiết tiến độ mua nguyên vật liệu, đáp ứng tối đa kế hoạch sản xuất.

Bộ phận Vật tư

- Tiếp nhận nhu cầu cần mua/sửa chữa vật tư sản xuất từ Kho, các bộ phận quản lý NPL, các Phân xưởng và tiến hành mua theo thời gian xác nhận;
- Tiến hành lập đơn đặt hàng để mua vật tư – Nguyên phụ liệu căn cứ số liệu đã được tính toán trên hệ thống cho mảng túi shopping;
- Tiến hành đánh giá các nhà cung ứng/sửa chữa vật tư trình Ban Tổng giám đốc duyệt.
- Theo dõi đơn đốc nhà cung ứng giao hàng đúng hạn, đáp ứng nhu cầu theo lịch sản xuất;
- Báo cáo số lượng, chất lượng vật tư xuất nhập và tồn kho theo chế độ tuần/tháng;
- Thống kê ghi chép (sổ theo dõi đề nghị cung cấp vật tư, sổ theo dõi đánh giá về giá cả và danh sách các nhà cung ứng, theo dõi tình hình sử dụng và hiệu quả sử dụng vật tư..) theo quy định của Công ty;
- Xây dựng định mức vật tư để không ngừng tiết kiệm trong việc sử dụng vật tư, nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất;
- Xử lý các vấn đề liên quan tới mua bán vật tư còn tồn đọng;
- Soạn thảo và tham mưu cho Lãnh đạo Công ty ký kết các Hợp đồng kinh tế mua bán vật tư- NVL trong và ngoài nước. Theo dõi, đơn đốc quá trình thực hiện Hợp đồng kinh tế đã ký, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng;
- Phát triển NCC để mở rộng thị trường cung ứng, đáp ứng tiến độ và giá cả đảm bảo là tốt nhất.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Phòng Sales

- Tiếp cận và nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường cũng như thu hút khách hàng mới. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, tính giá và lập hợp đồng với khách hàng;
- Lập và phân bổ kế hoạch kinh doanh hàng năm cho Công ty, duy trì và nâng cao nguồn hàng cho Công ty. Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác Marketing trong từng thời điểm;
- Thực hiện triển khai bán hàng để đạt doanh thu theo mục tiêu ban Tổng giám đốc đưa ra;
- Tổ chức gửi mẫu chào hàng, mẫu đối sản xuất, tham gia tính giá thành sản phẩm;
- Tham mưu đề xuất cho BGD để xử lý các công tác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty, như: định hướng thị trường, đa dạng hoá sản phẩm...;
- Tham gia tuyển dụng, đào tạo, hướng dẫn nhân sự thuộc bộ phận mình phụ trách.

Các Nhà máy

Các nhà máy sản xuất của công ty là các đơn vị sản xuất hàng hóa theo định hướng phát triển và kế hoạch cụ thể của công ty.

Với mô hình tổ chức quản lý như vậy, Công ty đã và đang quản lý tốt bộ máy hoạt động của mình. Các bộ phận/ phòng ban có sự liên kết, hỗ trợ cho nhau tạo nên một hệ thống liên hoàn, thống nhất, có hiệu quả trong Công ty.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Nguyễn Đức Cường	080800817	Căn hộ E2505, tầng 25, Tháp Đông, toà nhà Indochina, số 241 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	14.750.467	59,002
Ngô Kim Dung	080940763	Căn hộ E2505, tầng 25, Tháp Đông, toà nhà Indochina, số 241 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	1.633.800	6,535
Bé Thị Tuyết	080973816	241 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	1.265.000	5,060
Tổng			17.649.267	70,597%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 20/05/2018)

4.2. Cổ đông sáng lập

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0503000198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 22/01/2007, cấp thay đổi số 0900264799 lần thứ 8 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên ngày 20/11/2017. Đến thời điểm hiện tại, các quy định hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	164	25.000.000	100%
* Cá nhân	164	25.000.000	100%
* Tổ chức	-	-	-
II. Cổ đông nước ngoài		-	-
* Cá nhân	-	-	-
* Tổ chức	-	-	-
III. Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng	164	25.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 20/05/2018)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Thuận Đức, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Thuận Đức, những công ty mà Thuận Đức đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

Công ty mẹ của Thuận Đức.

Không có

Công ty mà Thuận Đức nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối:

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Giới thiệu về hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Công ty Cổ phần Thuận Đức được thành lập vào ngày 22/01/2007 tại Hưng Yên, Việt Nam, là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ polypropylene, nổi bật là hạt nhựa tái chế và bao bì PP.

Các sản phẩm Hạt Nhựa, Bao bì PP, PP shopping bags của Thuận Đức hiện có thể đáp ứng được hầu hết các yêu cầu của các thị trường khắt khe như Nhật Bản, Mỹ, EU...

Một số sản phẩm chủ yếu:

✚ **Hạt nhựa tái sinh PP**



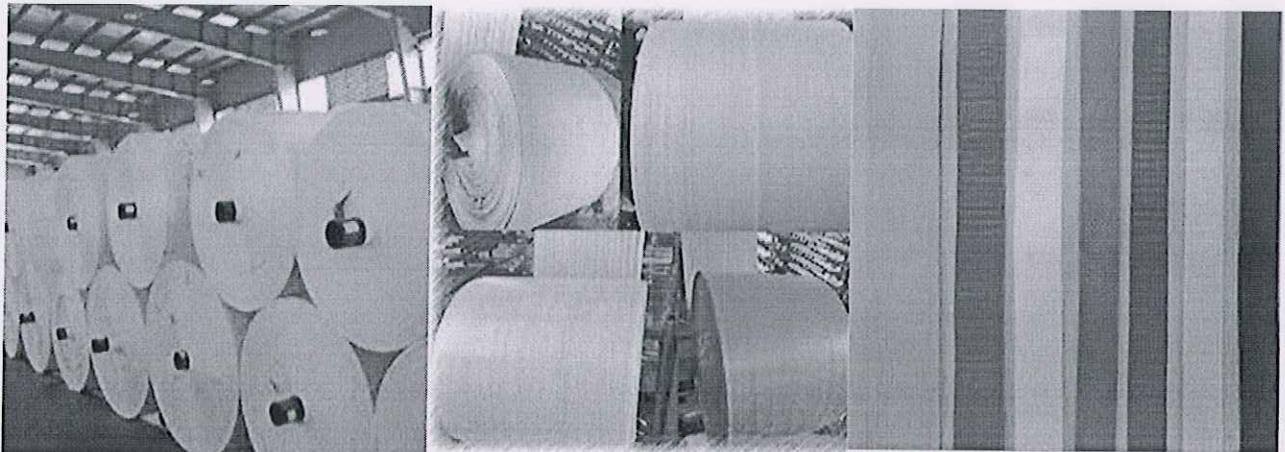
Đặc điểm sản phẩm:

Hạt nhựa tái sinh pp là nhựa được tái sinh từ bao bì, dây chấu, thảm, màng, văn phòng phẩm, các phần bằng nhựa PP khác như: dụng cụ thí nghiệm, loa, các phần nội thất ô tô, v.v... Các sản phẩm của hạt nhựa tái sinh pp có tính chất vật lý dai, hơi cứng và có độ bền cao, được dùng để kéo chỉ dệt bao, kéo dây đóng gói, ép các sản phẩm công nghiệp và gia dụng. Tái sinh nhựa pp là công nghệ & thành quả tuyệt vời trong tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên & môi trường.

Nguyên liệu thu mua là các bao bì xi măng đã qua sử dụng. Qua quá trình làm sạch, băm, chặt, đun nóng chảy, làm mát... sẽ cho ra sản phẩm hạt nhựa tái sinh pp đạt chuẩn. Hạt nhựa được đóng gói cho vào kho giao đến tận nơi cho khách hàng, phần khác được nhà máy sử dụng để sản xuất bao bì. Với hoạt động sản xuất liên tục của các nhà máy, sản lượng hạt nhựa mỗi ngày là vô cùng lớn.

Sản phẩm hạt nhựa luôn đảm bảo các tiêu chí dai, hơi cứng, có độ bền cao và ít tạp chất. Đặc biệt, Thuận Đức có loại hàng chuyên dụng để dệt bao pp màu trắng trong hoặc trắng sữa; loại hạt nhựa tái sinh này được sản xuất từ bao xi măng thuần, không pha bột đá và được ó bằng lưới 10. Ngoài ra, cũng có loại pp dùng cho dệt bao khác, loại này có màu xanh đậm và đỏ đậm, và cũng được ó bằng lưới 10.

↓ **Manh dệt PP**



Thông tin sản phẩm:

Manh pp hay còn gọi là vải pp dạng cuộn, được sản xuất từ nhựa pp, qua dây chuyền kéo chỉ tạo thành sợi, sau đó được dệt thành vải dạng hình ống. Manh pp được ứng dụng để sản xuất các loại bao bì và túi đựng. Trong nhiều năm nay, Thuận Đức được đánh giá là đơn vị uy tín chuyên sản xuất và cung ứng các loại manh dệt pp tại thị trường bao bì Việt Nam.

Thuận Đức cung cấp các loại vải pp dệt đủ chủng loại, màu sắc, kích cỡ, định lượng đa dạng, cung cấp cho các đơn vị làm gia công thành phẩm hoặc cho các đơn vị đóng, bọc hàng hóa:

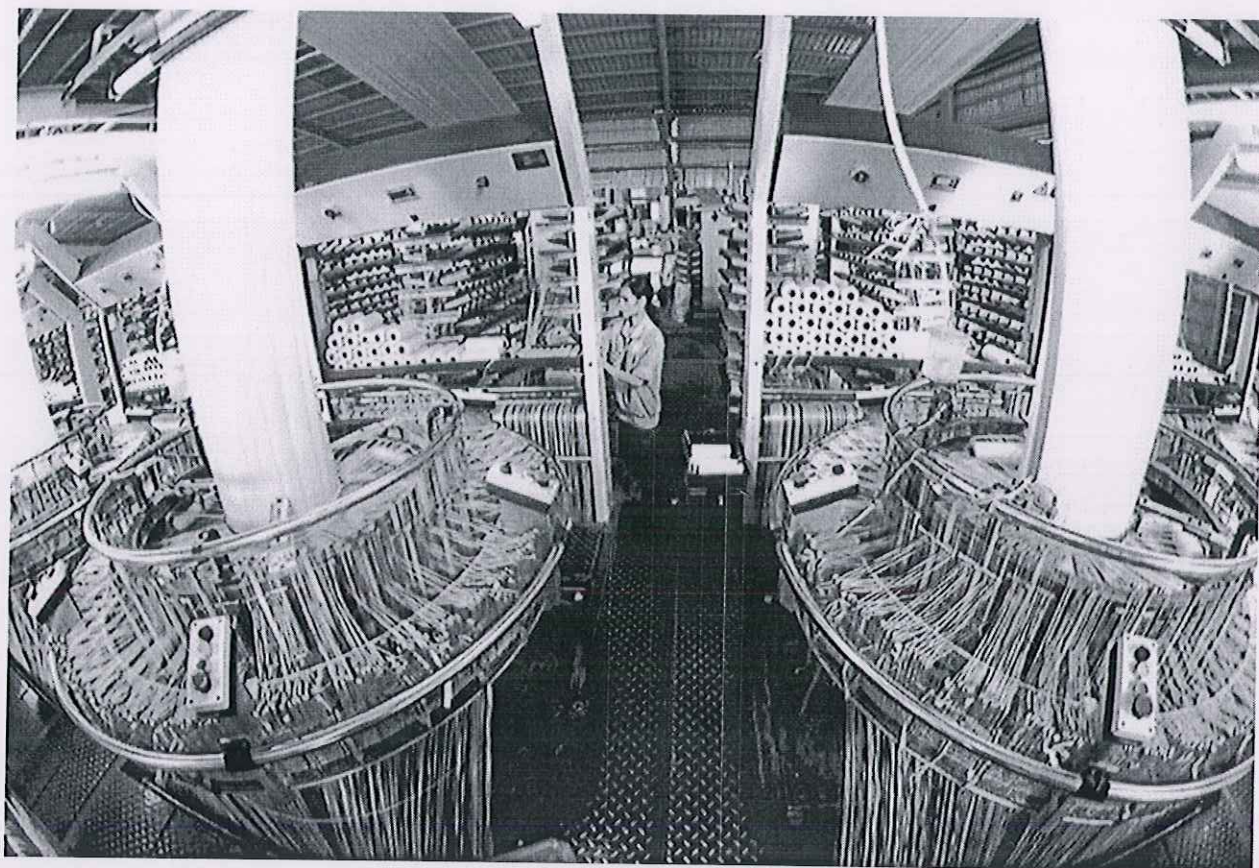
Khổ vải ống tròn: 28 cm – 124 cm (Vải manh hoặc vải ống tròn)

Trọng lượng: 65 g/m² – 230 g/m²

Độ dày tráng: 18 g/m² – 25 g/m²

Manh dệt pp chủ yếu có màu trắng sữa hoặc trong, với đặc tính bền cơ học cao, khá thô cứng nên có chức năng chính là tạo sức bền cơ lý cho sản phẩm, giúp cho bao bì chịu được các lực căng ngang, căng dọc, lực kéo và lực va đập. Thuận Đức chỉ thêm vào tương đối thành phần phụ gia nên chất lượng và độ trong suốt của manh dệt luôn được đảm bảo.

Để thành phẩm một cuộn manh pp phải trải qua quy trình sản xuất nghiêm ngặt từ kéo sợi đến dệt manh. Hạt nhựa pp được gia nhiệt nóng chảy, kéo thành sợi có chiều rộng từ 2-3 mm. Cùng với đó, các phế phẩm sợi, bavias của màng nhựa được loại bỏ. Sau đó, các cuộn sợi được đưa vào máy dệt tròn 6 thoi dệt thành ống vải pp, qua cơ cấu cuốn thành cuộn vải pp. Từng công đoạn sản xuất đều được đội ngũ KCS của Thuận Đức kiểm soát nghiêm ngặt để cho ra những manh dệt chất lượng nhất.



Công nghệ dệt mạnh của Thuận Đức

✦ **Bao bì PP**



Thông tin sản phẩm:

Bao bì PP là loại bao bì thông dụng trong các ngành phân bón, hóa chất, thực phẩm, chăn nuôi, xi măng, gạo, đường, muối ... Bao pp ngày nay được sử dụng rộng rãi trong nước, và phổ biến ở nhiều nước trên thế giới. Với ưu điểm độ bền cao, chứa đựng được nhiều mặt hàng sản phẩm, và dễ dàng đóng gói vận chuyển xa, bao bì pp Thuận Đức đã có mặt ở mọi lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, chăn nuôi...

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

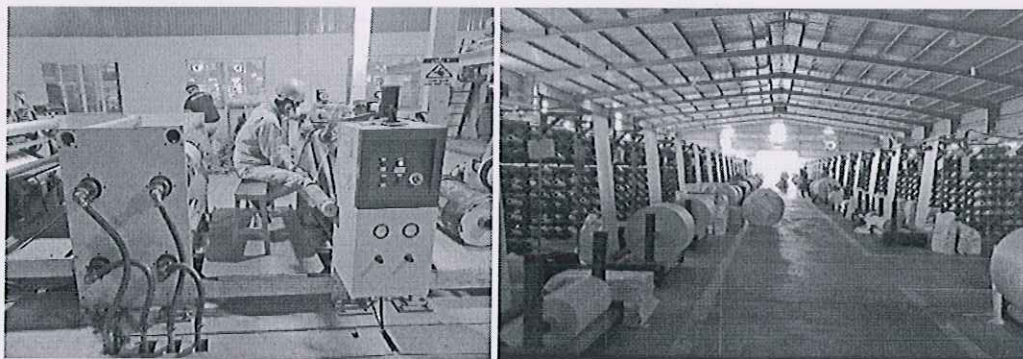
Bao bì pp Thuận Đức bao gồm 2 loại là bao pp trơn và bao pp có tin thông tin thương hiệu (logo, địa chỉ, thông tin liên hệ...). Sản phẩm được sản xuất theo quy trình khép kín nghiêm ngặt và đảm bảo an toàn vệ sinh như sau:

- Tạo hạt: nguyên liệu được thu mua sẽ trải qua các giai đoạn băm, chặt, đun, nóng chảy, cắt để tạo thành các hạt nhựa đạt chuẩn.
- Kéo sợi pp: các hạt nhựa sẽ được kéo thành những sợi pp dài, sợi được gia công sao cho đẹp và đạt chuẩn.
- Dệt thành manh: Sợi sẽ được dệt thành manh theo nhiều kiểu khác nhau tùy vào yêu cầu của khách hàng.
- In ấn, tráng ghép: Bao bì PP dệt thường, hoặc bao có tráng PE, bao ghép giấy in flexo. Bao ghép màng OPP là bao chuyên nghiệp và đẹp nhất, công nghệ in ống đồng lên màng OPP, sau đó ghép màng này vào cuộn vải PP dệt.
- Cắt may thành phẩm và đóng gói: cuộn PP dệt được cắt, may thành phẩm và đóng gói. Mỗi công đoạn đều được bộ phận KCS kiểm tra cẩn thận về chất lượng và đóng gói đúng quy cách trước khi giao hàng cho khách hàng.

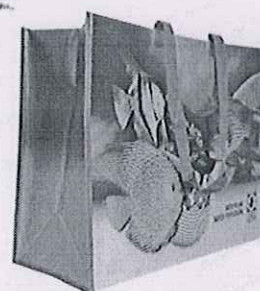
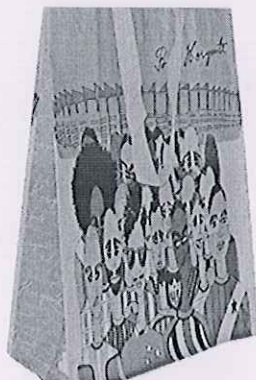
Bao bì pp Thuận Đức có nhiều loại kích thước chịu được nhiều tải trọng khác nhau. Sản phẩm luôn đảm bảo độ bền cao, độ dai đạt chuẩn, thiết kế tinh tế, tỉ mỉ trong từng đường kim mũi chỉ. Mỗi thiết kế không chỉ là một sản phẩm thông thường mà là tinh hoa của ngành bao bì. Mỗi sản phẩm không chỉ để đựng hàng hóa mà còn nhằm tôn lên vẻ đẹp và sức mạnh của cả một thương hiệu.

Nhờ công nghệ in ống đồng, in flexo 9 màu 2 mặt và công nghệ tráng ghép tự động, Bao bì pp Thuận Đức có thiết kế mẫu mã đa dạng, đáp ứng được mọi yêu cầu của khách hàng, kể cả những mẫu phức tạp hay kiểu cách. Mực in cao cấp cho hình ảnh đậm, sắc nét. Đội ngũ sale và thiết kế hình ảnh chuyên nghiệp sẽ tư vấn tận tình cho quý khách hàng hoặc khách hàng có thể gửi mẫu maket yêu cầu cho Thuận Đức.

Hình ảnh một vài công đoạn trong dây chuyền sản xuất bao bì PP:



➤ **Túi Shopping**



Shopping bag hay còn gọi là túi mua sắm thường được sử dụng trong các siêu thị, quán tạp hóa, quán lưu niệm để đựng đồ dùng, thực phẩm... Túi Shopping Bag khá phổ biến ở nước ngoài, đặc biệt ở Nhật Bản còn được sử dụng như túi xách thời trang, một phụ kiện làm đẹp cho các quý cô. Tại Việt Nam, túi shopping bag cũng được dự đoán sẽ dần soán ngôi các sản phẩm đóng gói phổ biến hiện nay như túi nilon, trở thành mặt hàng đóng gói chính trong ngành bán lẻ nước ta bởi ưu điểm thân thiện với môi trường.

Trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng túi Shopping Bag, công ty Thuận Đức là một đơn vị uy tín lâu năm được nhiều doanh nghiệp và người tiêu dùng lựa chọn. Thuận Đức mang đến các sản phẩm shopping bag chất lượng tốt, mẫu mã thân thiện, thiết kế đẹp mắt mà giá cả hết sức phải chăng.

Sản phẩm được sản xuất trên dây chuyền khép kín tự động với công nghệ in – tráng ghép hiện đại và quy trình sản xuất nghiêm ngặt. Quy trình sản xuất trải qua các giai đoạn: Tạo sợi từ hạt nhựa => Dệt sợi thành manh => In và tráng ghép => Cắt, may thành phẩm => Sản phẩm hoàn thiện và đóng gói. Đây là một quy trình khép kín tự động, nguyên vật liệu nhà máy tự sản xuất và chỉ nhập một số phụ gia từ bên ngoài nên tính chủ động rất cao. Công nghệ in ống đồng và công nghệ in 2 mặt 9 màu cho ra các thiết kế đặc sắc, mẫu mã đa dạng, màu in sống động và sắc nét. Hệ thống máy móc tự động với 3 nhà máy chuyên biệt nên năng lực sản xuất là rất lớn.

Túi Shopping Bag Thuận Đức luôn đảm bảo các tiêu chí: độ bền cao, chịu được trọng lượng lớn,

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

đựng được nhiều vật dụng khác nhau, khó bị xước hoặc thủng khi va chạm; quai túi đẹp, chắc chắn, có thể xách tay hoặc khoác vai; đáy túi chịu lực cực tốt. Sản phẩm làm từ nguyên liệu tái chế nên thân thiện với môi trường.

Túi Shopping Bag có rất nhiều kiểu dáng và mẫu mã đa dạng khác nhau, phù hợp với xu hướng hiện đại. Khách hàng sẽ được tư vấn kỹ lưỡng để lựa chọn được mẫu túi phù hợp nhất. Với đội ngũ kỹ sư lâu năm và đội ngũ công nhân lành nghề, sản phẩm được tỉ mỉ trong từng đường kim mũi chỉ, trau chuốt trong từng đường nét in ấn. Sản phẩm không chỉ để đựng các vật dụng thông thường mà trong tương lai, Thuận Đức sẽ đưa Shopping Bag trở thành một trào lưu thời trang mới được các bà nội trợ ưa chuộng.

6.2. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm

Bảng 1 - Cơ cấu Tổng doanh thu

Đơn vị tính: đồng

TT	Sản phẩm	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu bán hàng hóa	40.995.984.712	13,95%	220.650.383.395	42,28%
2	Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	251.781.805.743	85,69%	301.114.905.469	57,69%
3	Doanh thu cung cấp dịch vụ		0,00%	163.028.737	0,03%
4	Doanh thu khác	1.063.165.092	0,36%		0,00%
	Tổng cộng	293.840.955.547	100,00%	521.928.317.601	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Thuận Đức

Bảng 2 - Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị tính: đồng

TT	Sản phẩm	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Lợi nhuận từ bán hàng hóa	1.818.430.026	4,16%	23.534.480.950	34,30%

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

2	Lợi nhuận từ bán hàng hóa, thành phẩm	41.780.464.187	95,67%	44.914.324.986	65,46%
3	Lợi nhuận từ cung cấp dịch vụ	0	0,00%	163.028.737	0,24%
4	Lợi nhuận khác	74.309.767	0,17%	0	0,00%
	Tổng cộng	43.673.203.980	100,00%	68.611.834.673	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Thuận Đức

6.3. Nguyên vật liệu

Thuận Đức với kinh nghiệm trên 10 năm sản xuất hạt nhựa tái sinh pp cùng công nghệ tiên tiến, máy móc hiện đại là nhãn hiệu uy tín hàng đầu trong lĩnh vực bao bì – hạt nhựa Việt Nam. Dây chuyền sản xuất khép kín từ khâu thu mua đến khâu phân phối sản phẩm nên hoạt động sản xuất của 3 nhà máy mang tính chủ động cao.



Dây chuyền tạo hạt nhựa

Nguyên liệu thu mua là các bao bì xi măng đã qua sử dụng. Qua quá trình làm sạch, băm, chặt, đun nóng chảy, làm mát... sẽ cho ra sản phẩm hạt nhựa tái sinh pp đạt chuẩn. Hạt nhựa được đóng gói cho vào kho giao đến tận nơi cho khách hàng, phần khác được nhà máy sử dụng để sản xuất bao bì. Với hoạt động sản xuất liên tục của các nhà máy, sản lượng hạt nhựa mỗi ngày là vô cùng lớn.



10/11/2023

6.4. Chi phí sản xuất

Bảng 3 – Cơ cấu chi phí qua các năm

Đơn vị: đồng

TT	Chi phí	Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn	250.167.751.567	85,14%	453.316.482.928	86,85%
2	Chi phí Tài chính	18.468.573.774	6,29%	20.301.479.524	3,89%
3	Chi phí bán hàng	6.315.157.725	2,15%	7.710.626.387	1,48%
4	Chi phí QLDN	11.218.550.573	3,82%	19.396.690.352	3,72%
5	Chi phí khác	752.580.074	0,26%	810.130.557	0,16%
	Tổng	286.922.613.713	97,65%	501.535.409.748	96,09%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Thuận Đức

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty đang thực hiện việc nghiên cứu, phân tích đặc thù nguyên liệu hạt nhựa cho các sản phẩm ứng dụng khác nhau để đề xuất với lãnh đạo hướng phát triển, đa dạng hóa sản phẩm mới. Công ty cũng thường xuyên cải tiến mẫu mã, đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư công nghệ nhằm khắc phục sự một số yếu điểm trong quá trình sản xuất hiện tại, đồng thời giảm thiểu chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

Trong những năm tới đây, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tập trung phát triển hai mảng sản phẩm chính của Thuận Đức là Bao bì PP và Túi Shopping Bên cạnh đó, Công ty cũng đang có những chiến lược phát triển các sản phẩm mới để mở rộng, tiếp cận nhu cầu của những thị trường tiềm năng khác.

Năm 2017, Thuận Đức sẽ bắt đầu nghiên cứu và tìm hiểu về sản phẩm PP không dệt trong đó nguyên liệu là hạt PP sẽ có các sản phẩm mới có tiềm năng như:

❖ PP không dệt:

- Các loại túi siêu thị, mua sắm trong các shop
- Các loại khăn ăn, khăn ướt
- Các loại phụ liệu phục vụ may mặc thời trang
- Các sản phẩm quần áo, mũ, khẩu trang y tế
- Các loại vỏ bọc đóng gói, Bim tã trẻ em

❖ PET:

- Tái chế và bán nguyên liệu PET tái chế
- Các sản phẩm RPET làm túi

❖ Dây đai:

- Các loại dây đai phục vụ đóng gói
- Bao JUMBO:
- Các loại bao tấn
- Các loại bao thức ăn chó mèo xuất khẩu

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Là một doanh nghiệp sản xuất, Thuận Đức hiểu vai trò then chốt của việc quản lý vận hành trong việc đảm bảo sự thành công cho cả Công ty và khách hàng. Mô hình kinh doanh của Thuận Đức được xây dựng theo một chu trình toàn diện từ việc xử lý nguyên vật liệu, sản xuất, sản phẩm hoàn thiện và giao hàng.

Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tất cả các loại nguyên vật liệu, sản phẩm về đều được kiểm tra chặt chẽ. Sản phẩm do Thuận Đức sản xuất cũng phải trải qua quá trình kiểm soát chất lượng chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra, nhờ đó có thể xâm nhập được vào các thị trường khó tính như Nhật Bản, Mỹ, EU, ...

Hệ thống sản xuất của Công ty được xây dựng và giám sát bởi các Phó Tổng giám đốc có chuyên môn cao về kỹ thuật, người sẽ đảm bảo chất lượng của sản phẩm ở từng giai đoạn và cam kết rằng sản phẩm sẽ đến tay khách hàng đồng bộ với chất lượng hàng đầu. Bộ phận kiểm tra chất lượng (KCS) của công ty có chức năng tham mưu giúp Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý chất lượng vật tư đầu vào, trong quá trình sản xuất, thành phẩm, bán thành phẩm, sản phẩm trước khi giao hàng và quản lý dụng cụ đo lường trong toàn Công ty.

Trong thời gian tới công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm sẽ được đẩy mạnh hơn nữa với việc tăng cường về số lượng và chất lượng cán bộ, đầu tư thêm thiết bị kiểm nghiệm, hoàn thiện quy chế quản lý chất lượng.

6.7. Hoạt động Marketing

Trong những năm qua Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng có của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Đến nay sản phẩm và dịch vụ của Công ty đã có uy tín trên thị trường cả nước và quốc tế. Công ty luôn có những hợp đồng dài hạn với các đối tác là những công ty lớn, có nhu cầu mua hàng thường xuyên với khối lượng ổn định.

➤ **Sản phẩm**

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Hiện nay, Thuận Đức chủ yếu sản xuất các sản phẩm Hạt nhựa PP, Manh dẹt PP, Bao bì PP, Túi Shopping. Các sản phẩm của Công ty vừa mang tính chuyên môn hóa, vừa mang tính đa dạng hóa nhằm từng bước đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Đặc biệt là sản phẩm Bao bì PP được ứng dụng rộng rãi trong lĩnh vực nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi và Túi Shopping đáp ứng nhu cầu sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường của các nước ngoài khu vực như Nhật Bản, Mỹ, EU,...

➤ Giá cả

Công ty áp dụng chính sách giá bán linh hoạt căn cứ theo điều kiện kinh doanh và tình hình nhu cầu của thị trường, đồng thời phù hợp với đối tượng khách hàng của Công ty. Giá cả được hình thành dựa trên cơ sở phân tích biến phí và định phí, kết hợp với tỷ suất lợi nhuận phù hợp và được điều chỉnh lại dựa vào các biến số thị trường và khách hàng, đảm bảo tính cạnh tranh và mang lại lợi ích tối đa.

Được đầu tư dây chuyền máy móc tiên tiến và hiện đại, mức giá đối với các sản phẩm Hạt nhựa PP, Manh dẹt PP, Bao bì PP, Túi Shopping của Công ty luôn được coi là mức giá mang tính cạnh tranh cao đối với các doanh nghiệp cùng ngành. Tuy nhiên, không vì đề xuất những mức giá cạnh tranh mà các sản phẩm dịch vụ của Công ty mất đi tính chất lượng và hiệu quả.

➤ Phân phối

Các sản phẩm dịch vụ đang được cung ứng của Công ty hiện nay phục vụ cho cả thị trường nội địa và quốc tế. Việc vận chuyển hàng được áp dụng cả phương thức vận chuyển đường bộ đối với các sản phẩm nội địa và đường biển đối với các sản phẩm xuất khẩu.

➤ Xúc tiến bán hàng

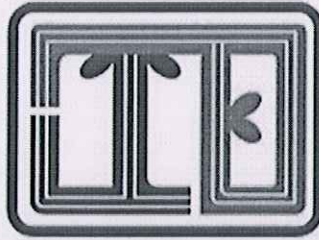
Với định hướng phát triển chính là nhắm vào thị trường quốc tế, Thuận Đức xác định hoạt động bán hàng của mình sẽ gặp phải sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp trên thế giới. Do đó, Công ty luôn chú trọng đến hoạt động xúc tiến bán hàng và chăm sóc khách hàng của mình.

Bên cạnh đó, Công ty liên tục tuyển dụng các nhân sự bán hàng cao cấp. Hiện nay, hoạt động bán hàng của Công ty được chia làm hai mảng Nội địa và Xuất khẩu với đội ngũ nhân sự năng động và giàu kinh nghiệm. Bên cạnh đó, nắm bắt xu thế kinh doanh và tiếp thị mới của thị trường, Công ty cũng thực hiện những hình thức giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng như website của Công ty, các trang web quảng cáo bán hàng, xúc tiến thương mại,...

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Logo và nhãn hiệu Công ty:

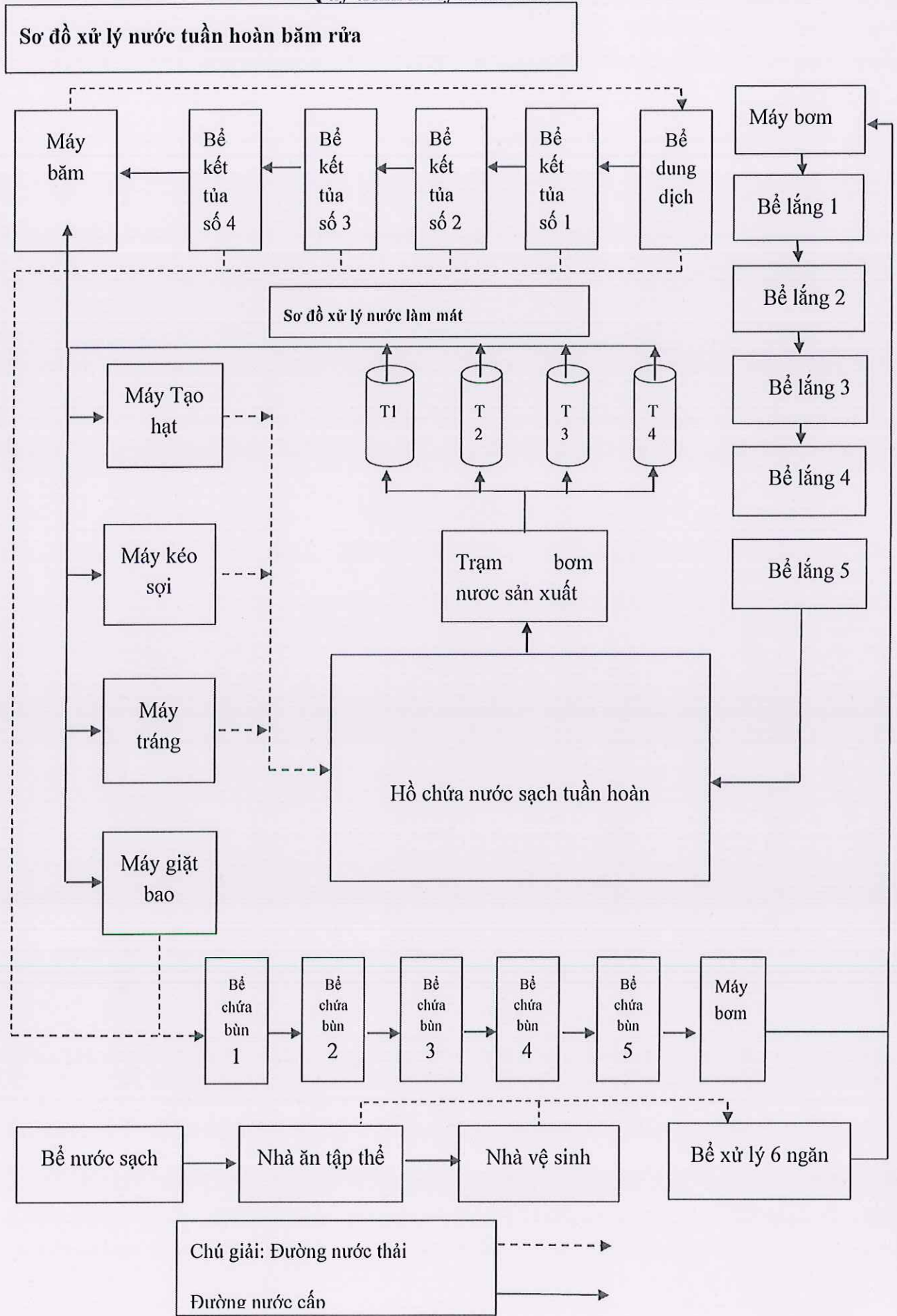


Thuận Đức Jsc.,

Hiện nay Thuận Đức đang tiến hành thủ tục với Cục sở hữu Trí tuệ xin đăng ký bảo hộ logo và nhãn hiệu của Công ty.

6.9. Công tác Bảo vệ môi trường

Quy trình xử lý nước thải



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Công tác bảo vệ môi trường luôn được Thuận Đức quan tâm trú trọng trong việc xây dựng quy trình xử lý nước thải, đảm bảo nước thải sau khi qua quy trình xử lý lại tiếp tục được quay lại sử dụng phục vụ quá trình sản xuất và đảm bảo an toàn khi đưa ra ngoài môi trường.

- Hệ thống xử lý nước của Nhà máy được duy trì quản lí theo tiêu chuẩn Môi trường ISO 14001:2004 năm 2016, thực hiện các chính sách môi trường, mục tiêu môi trường, sổ tay môi trường...
- Hệ thống nước làm mát và nước sản xuất tắm rửa được xử lý tuần hoàn và tái sử dụng không thải ra môi trường.
- Nhà máy đã và đang chủ động thực hiện đề án tiết kiệm điện nước để giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tất cả các loại chất thải rắn được Nhà máy phân loại thu gom 100% và không xả thải trực tiếp ra môi trường và thực hiện đúng theo quy trình, được đánh giá tốt sau các lần kiểm tra định kỳ và đột xuất của cơ quan có thẩm quyền.

6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

HỢP ĐỒNG BÁN HÀNG				
STT	Tên khách hàng	Số Hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị Hợp đồng
NĂM 2017				
1	Công ty Cổ phần Á Châu	001-2016/AC-TD	Bắt đầu tư 20/04/2017	Hợp đồng nguyên tắc
2	Công ty TNHH giao nhận vận tải quốc tế EMC	01/2017/HĐMB/TĐ-EMC	Từ tháng 09- 11/2017	15.804.030.000 đ
3	Công ty Mai Phương (TNHH)	01,02,03,04/HĐMB/TĐ-MP/2017 01.11/HĐMB/TĐ-MP/2017 27.11/HĐMB/TĐ-MP/2017	Từ tháng 08- 12/2017	28.004.295.000 đ
4	Công Ty cổ phần Đại Hữu	01/2017/HĐMB/TĐ-ĐH 02/2017/HĐMB/TĐ-ĐH	Từ tháng 08- 09/2017	25.183.125.000 đ
5	B4U IMPORTADORA, EXP E COMERCIO DE SACOLASUID	TD&BU3008 ngày 30/08/2017 TD&BU0608 ngày 06/08/2017 TD&BU0607 ngày 06/07/2017 TD&BU12 ngày 06/07/2017 TD&BU130117 ngày 13/01/2017	Từ tháng 08/2017 đến 12/2017	875,615.43 USD
6	COMCO PLAST	TD&CO-1701 ngày 08/04/2017		245,198.14 USD

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

	COMCO COMMERCIAL			
7	LY ECO LIMITED	TD&LY-16017 ngày 11/07/2017 TD&LY-1702 ngày 11/08/2017	Từ tháng 10 đến tháng 12/2017	138,992.4 USD
8	INGROSO BORSE COMPANY	TD&BS-1704 ngày 03/04/2017 TD&BS-1703 ngày 15/06/2017 TD&BS-1702 ngày 01/06/2017 TD&BS-1708 ngày 03/05/2017 TD&BS-1701 ngày 03/04/2017 TD&BS-1702 ngày 02/03/2017	Bắt đầu từ tháng 3/2017	569,354.55 USD
9	Công ty TNHH TM Hạnh Liên	001/TĐ-HL/2016	Từ tháng 01- 12/2017	11.319.203.500 đ
10	Công ty TNHH MTV Ánh Quyền	001/TĐ-AQ/2017	Từ tháng 09- 11/2017	8.096.000.000 đ
11	Doanh nghiệp tư nhân Anh Mỹ	001/TĐ-AM/2016	Từ tháng 01- 12/2017	23.312.388.000 đ
NĂM 2018				
1	Công ty TNHH giao nhận vận tải quốc tế EMC	22.03/HĐMB/TD-EMC/2018 23.03/HĐMB/TD-EMC/2018 ...	Tháng 03- 04/2018	Giá trị hợp đồng khoảng 16 tỷ
2	Công ty Cổ phần đầu tư sản xuất và thương mại HCD	HĐ nguyên tắc số 0205/2018/TĐ- HCD	Từ tháng 01/2018 – 12/2018	Theo từng hợp đồng mua bán hoặc đơn đặt hàng giá trị thực hiện đến thời điểm hiện đến hết 31/05/2018 khoảng 49 tỷ đồng
3	Công ty TNHH nhựa Anh Tú	24.01/HĐMB/TD-AT/2018		Giá trị hợp đồng khoảng 16 tỷ
4	Công ty TNHH Toàn Gia	HĐ nguyên tắc số 001/TĐ-TG	Từ tháng 01/2018 – 12/2018	Giá trị hợp đồng khoảng 10 tỷ
5	Công ty TNHH SXTM Tuệ Đăng	HĐ nguyên tắc số 001/TĐ-TĐ	Từ tháng 01/2018 – 12/2018	Giá trị hợp đồng khoảng 10 tỷ
6	B4U IMPORTADORA, EXP E COMERCIO	TD&BU19 ngày 17/01/2018	Tháng 01 – 02/2018	108,000 USD

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

	DE SACOLASUID			
7	LY ECO LIMITED	TD&LY-1805.1 ngày 21/02/2018	Bắt đầu từ tháng 02/2018	359,000 USD
8	EVENPLAST SAS	TD&EE0401 ngày 05/04/2018 TD&EE1801.01 ngày 06/02/2018	Bắt đầu từ tháng 02/2018	2,655,080 USD
9	Kyvernitis I. S.A	TD&AK-1801 ngày 24/01/2018	Bắt đầu từ tháng 01/2018	248,400 USD

HỢP ĐỒNG MUA HÀNG

STT	Tên nhà cung cấp	Số Hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị Hợp đồng
NĂM 2017				
1	Công Ty TNHH Nhựa Phương Anh	011217/PA-TD 071017/PA-TĐ 290917/PA-TĐ 300118/PA-TĐ	Từ tháng 09-12/2017	20.176.165.000 đ
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Sarus	04/SR-SG/2016	Theo đơn đặt hàng	Hợp đồng nguyên tắc
3	Công ty Cổ phần hóa chất Trường An	29052017/TA.TD	Tháng 09/2017	13.096.550.000đ
4	Plain Sailing Shipping Limited	BOPP17090046 ngày 06/09/2017 BOPP17110003 ngày 01/11/2017	Tháng 9 và tháng 12 năm 2017	240,733 USD
5	Công ty TNHH SX và TM Trang Huy	01/2017TĐ-TH	Từ Tháng 01-12/2017	6.427.931.856đ
6	LOTTE CHEMICAL CORPORATION	20459349 ngày 03/04/2017 20477613 ngày 05/07/2017 20498064 ngày 31/10/2017 20499730 ngày 07/11/2017	Từ tháng 05-12/2017	272,070 USD
7	SHENZHEN HAobaotong TRADING CO.LTD	BOPP1702625 BOPP17014136	Tháng 03-04/2017	213,197.904 USD

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

8	Công ty CP SX TM Tân Việt Sinh	01-2017/HĐMB-TVS/TĐ	Từ Tháng 01-12/2017	4.599.477.500 đ
9	SK GLOBAL CHEMICAL CO.,LTD	THUANDUCJSC1604P ngày 11/11/2016 THUANDUCJSC1605P ngày 19/12/2016 TDJYN170223 ngày 23/02/2017	Tháng 1-4/2017	164.160 USD
10	Công ty Cổ phần bao bì Đồng Phú	055/DPP.17 058/DPP.17	Tháng 12/2017	11.220.000.000đ
NĂM 2018				
1	Công Ty TNHH Nhựa Phương Anh	3000118/PA-TĐ 200118/PA-TĐ 3010118/PA-TDD/PA-TĐ ...	Từ tháng 01-05/2018	Giá trị hợp đồng khoảng 40 tỷ
2	Plain Sailing Shipping Limited	BOPP18030153 ngày 14/03/2018 BOPP18010142 ngày 16/01/2018	Tháng 03/2018 và tháng 05/2018	383,250 USD
3	LOTTE CHEMICAL CORPORATION	20507279 ngày 20/12/2017 20512850 ngày 22/01/2018 20519136 ngày 28/02/2018	Từ tháng 02/2018- tháng 04/2018	425,445 USD
4	SHENZHEN HAobaotong TRADING CO.LTD	YH2018031001 ngày 10/03/2018	Tháng 5/2018	77,200 USD
5	Marubeni Asean PTE.LTD	PATG8107 ngày 11/01/2018 LLAR0557 ngày 29/03/2018	Tháng 02-06/2018	141,900 USD
6	Công Ty CP nhựa Trường An	06042018/TA-TĐ 03052018/TA-TD	Tháng 04/2018	13.450.222.500Đ

Nguồn: CTCPT Thuận Đức

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 4 – Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty 02 năm gần nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	
		Giá trị	% thay đổi
Tổng giá trị tài sản	490.292.100.177	651.598.574.980	32,90%
Vốn chủ sở hữu	140.316.109.644	267.805.225.948	90,86%
Doanh thu thuần	293.837.996.528	521.928.317.601	77,62%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	8.278.083.332	21.216.936.479	156,30%
Lợi nhuận khác	1.624.305.633	690.534.078	-57,49%
Lợi nhuận trước thuế	9.902.388.965	21.907.470.557	121,23%
Lợi nhuận sau thuế	9.265.467.389	17.489.116.304	88,76%
Giá trị sổ sách/Cổ phiếu	10.023	10.712	6,88%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Thuận Đức

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành nhựa là một trong những ngành tăng trưởng ổn định của thế giới, trung bình 9% trong vòng 50 năm qua. Mặc dù cuộc khủng hoảng kinh tế 2008 tác động lớn tới nhiều ngành công nghiệp, ngành nhựa vẫn tăng trưởng 3% trong năm 2009 và 2010. Tăng trưởng của ngành Nhựa Trung Quốc và Ấn Độ đạt hơn 10% và các nước Đông Nam Á với gần 20% năm 2014. Sự phát triển liên tục và bền vững của ngành Nhựa là do nhu cầu thế giới đang trong giai đoạn tăng cao. Sản lượng nhựa tiêu thụ trên thế giới ước tính đạt 500 triệu tấn năm 2012 với tăng trưởng trung bình 5%/năm (theo BASF). Nhu cầu nhựa bình quân trung bình của thế giới năm 2013 ở mức 40 kg/năm, cao nhất là khu vực Bắc Mỹ và Tây Âu với hơn 100 kg/năm. Dù khó khăn, nhu cầu nhựa không giảm tại 2 thị trường này trong năm 2009 – 2010 và thậm chí tăng mạnh nhất ở khu vực châu Á – khoảng 12-15%. Ngoài yếu tố địa lý, nhu cầu cho sản phẩm nhựa cũng phụ thuộc vào tăng trưởng

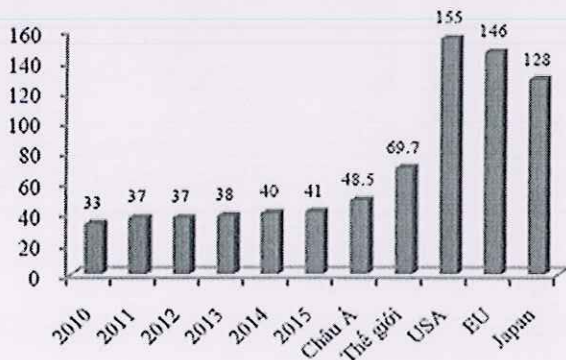
BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

của các ngành tiêu thụ sản phẩm nhựa (end-markets) như ngành thực phẩm (3.5%), thiết bị điện tử (2.9%), xây dựng (5% tại châu Á). Nhu cầu cho sản phẩm nhựa tăng trung bình 3.8%/năm trong ngành chế biến thực phẩm, 3.1% trong ngành thiết bị điện tử và 6-8% trong ngành xây dựng (Mỹ) là yếu tố quan trọng đẩy tăng nhu cầu nhựa thế giới.

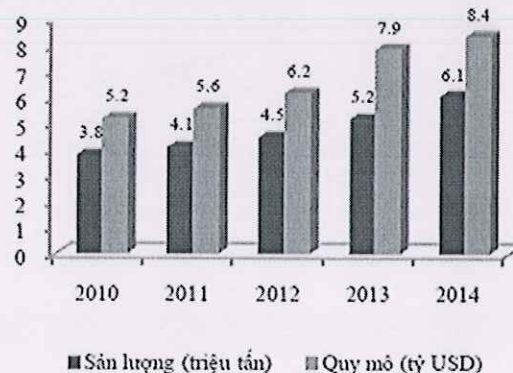
Đối với riêng ngành sản xuất hạt nhựa, năm 2013, nhu cầu tiêu thụ hạt nhựa trên thế giới đạt 300 triệu tấn, tăng 3.8% so với năm 2012. Trong đó, khu vực châu Á chiếm 42% tổng sản lượng tiêu thụ, châu Âu với 20% và Bắc Mỹ 21%. Nhu cầu cho hạt nhựa PE và PP là lớn nhất (29% và 19%). Nhựa PET (8%) là nhóm đang tăng trưởng tốt nhất với 7%/năm. Nguồn cung hạt nhựa PET đã tăng 25% từ năm 2006 nhưng vẫn không đủ cho nhu cầu của phân nhóm này, trong đó Trung Quốc và Trung Đông đang dần soán ngôi Mỹ và Tây Âu trong vị trí dẫn đầu về cung và cầu hạt nhựa.

Tại Việt Nam, công nghiệp Nhựa là một ngành còn khá non trẻ so với các ngành công nghiệp lâu đời khác như cơ khí, điện tử, hóa chất, dệt may...nhưng đã có sự phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Giai đoạn 2010-2015, ngành nhựa là ngành có tốc độ tăng trưởng cao nhất nước với mức tăng trưởng hàng năm từ 16-18%/năm (chỉ sau ngành viễn thông và dệt may), đặc biệt có những mặt hàng có tốc độ tăng trưởng đạt gần 100%. Điều này xuất phát từ thị trường tiêu thụ rộng lớn, các sản phẩm nhựa được sử dụng rộng rãi trong tất cả các lĩnh vực như thực phẩm, xây dựng, viễn thông,....Dẫn chứng có thể thấy nếu trong năm 2010, số lượng nhựa sử dụng tính trên đầu người chỉ đạt 33 kg/người/năm thì năm 2015, con số này đã tăng lên 41 kg/người/năm. Mức tăng này cho thấy nhu cầu sử dụng nhựa trong nước ngày một gia tăng. Tuy nhiên, con số này còn khá thấp so với khu vực và thế giới khi mà nhu cầu tiêu thụ nhựa của khu vực châu Á đạt 48,5 kg/người/năm và trung bình toàn thế giới là 69,7 kg/người/năm.

Nhu cầu tiêu thụ của ngành Nhựa Việt Nam và thế giới



Sản lượng và quy mô sản xuất ngành nhựa Việt Nam

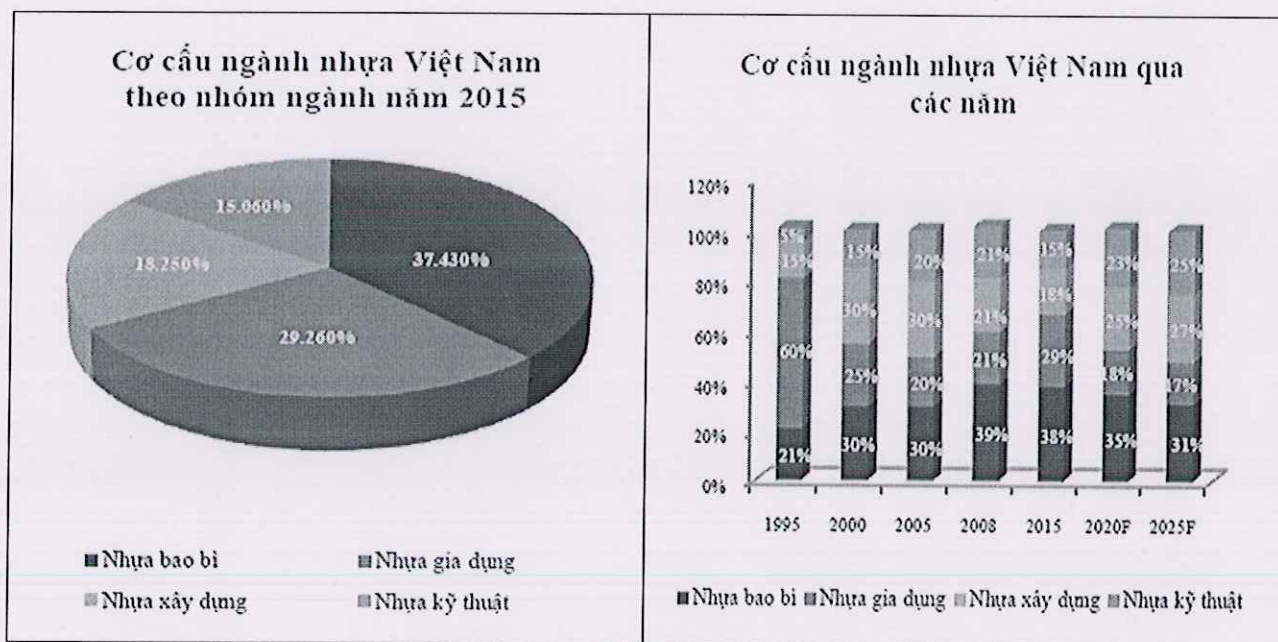


Chú thích: số liệu của Châu Á, Thế giới, USA, EU và Japan là của năm 2015. Nguồn VPA tổng hợp

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Với tốc độ phát triển nhanh, ngành nhựa đang được coi là một ngành năng động trong nền kinh tế. Sự tăng trưởng đó xuất phát từ thị trường rộng, tiềm năng lớn và đặc biệt là vì ngành nhựa Việt Nam mới chỉ ở bước đầu của sự phát triển so với thế giới và sản phẩm nhựa được phát huy sử dụng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống bao gồm sản phẩm bao bì nhựa, sản phẩm nhựa vật liệu xây dựng, sản phẩm nhựa gia dụng và sản phẩm nhựa kỹ thuật cao.

Cơ cấu ngành nhựa vẫn duy trì tỷ trọng lớn nhất thuộc về nhựa bao bì. Theo Hiệp hội nhựa Việt Nam (VPA), cấu trúc ngành nhựa được chia thành bốn mảng chính: nhựa bao bì, nhựa gia dụng, nhựa xây dựng và nhựa kỹ thuật. Trong đó, nhựa bao bì vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất (37,43%) và đây là phân mảng duy trì tỷ trọng lớn nhất qua các năm. Cơ cấu này có sự thay đổi nhỏ so với giai đoạn trước khi tỷ trọng nhựa xây dựng chiếm tỷ lệ khá cao 30% trong những năm 2000-2005. Tuy nhiên, thị trường bất động sản chững lại vào năm 2008 đã làm giảm cơ cấu của nhựa xây dựng xuống còn 21% và tỷ lệ hiện nay là 18,25%. Theo Quy hoạch phát triển ngành nhựa đến năm 2020, ngành nhựa sẽ chuyển dịch cơ cấu nhóm sản phẩm nhựa theo hướng giảm tỷ trọng các sản phẩm nhựa bao bì và nhựa gia dụng, tăng dần tỷ trọng nhóm nhựa vật liệu xây dựng và nhựa kỹ thuật.



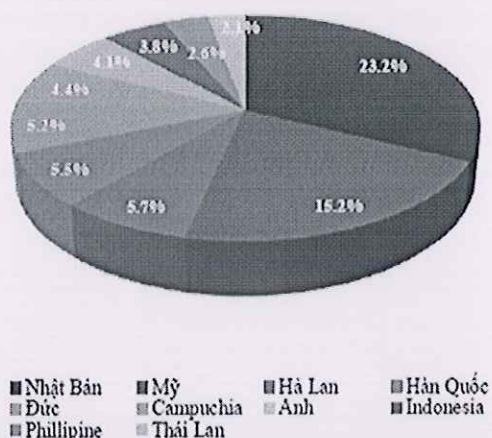
Từ năm 2005 đến nay, kim ngạch xuất khẩu ngành nhựa luôn duy trì tốc độ tăng trưởng đều qua các năm, đạt tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm CAGR 20%. Sản phẩm của ngành nhựa hiện đã được xuất khẩu sang hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới như Nhật Bản, Trung Quốc, Trung Đông, châu Phi, EU, Mỹ.... Trong 9 tháng đầu năm 2016, xuất khẩu sản phẩm nhựa đạt 1.618 triệu USD, tăng trưởng 5,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó Nhật Bản vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất với kim ngạch nhập khẩu đạt 375,7 triệu USD, chiếm 23,2%. Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của ngành công nghiệp này với kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này đạt

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

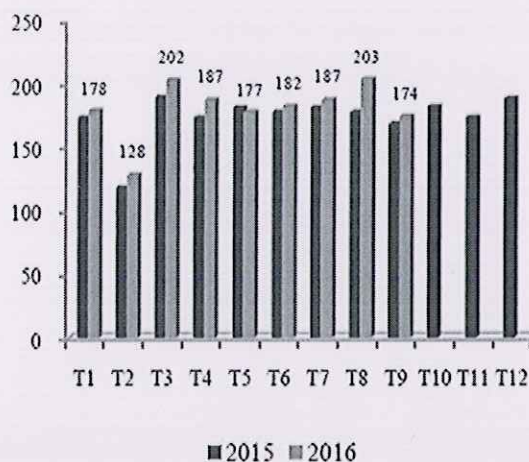
246,4 triệu USD, chiếm 15,2%. Trong khi đó, Hà Lan là thị trường dẫn đầu thị trường EU về nhập khẩu sản phẩm nhựa của nước ta trong 9 tháng đầu năm. Kim ngạch nhập khẩu sản phẩm nhựa của thị trường này đạt 92,7 triệu USD, chiếm 5,73% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Nhu cầu nhập khẩu sản phẩm nhựa tại thị trường EU cũng vẫn ở mức cao và các doanh nghiệp cũng có khả năng thâm nhập tốt, nhất là nhu cầu về ống nhựa. Ngoài ra, tại các thị trường châu Âu, sản phẩm của Việt Nam không bị áp thuế chống bán phá giá từ 8% - 30% như các nước châu Á khác như Trung Quốc. Đây là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp nhựa Việt Nam tăng cường xuất khẩu vào thị trường này.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu nhựa 2016 theo giá trị



Kim ngạch xuất khẩu ngành nhựa (triệu USD)



8.2. Vị thế của công ty trong ngành

Qua gần 10 năm phát triển, Thuận Đức đã trở thành nhà cung cấp chính và đối tác chiến lược của một số tập đoàn bán lẻ trên thế giới. Sự tin tưởng và ủng hộ của khách hàng trong suốt thời gian qua là nguồn động viên to lớn trên bước đường phát triển của Thuận Đức

Các cơ sở sản xuất của Công ty được trang bị dây chuyền sản xuất hiện đại tuân thủ một quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt dưới sự giám sát của Tổng giám đốc kỹ thuật. Việc sản xuất theo quy trình khép kín chặt chẽ, tùy theo yêu cầu, khách hàng có thể nhận được các sản phẩm mẫu trước khi đặt sản phẩm chính với số lượng lớn.

Các sản phẩm Hạt Nhựa, Bao bì PP, PP shopping bags của Thuận Đức hiện có thể đáp ứng được hầu hết các yêu cầu của các thị trường khắt khe như Nhật Bản, Mỹ, EU...

9. Chính sách đối với người lao động

Bảng 5 - Cơ cấu lao động của công ty tính đến tháng 5/2018

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
1	Trên đại học	5	0,69%
2	Trình độ đại học và tương đương	52	7,14%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	391	53,71%
4	Trình độ khác	280	38,46%
	Tổng cộng	728	100%

Nguồn: Thuận Đức

➤ **Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:

- Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường.
- Nghỉ phép năm 14 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc độc hại.
- Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại Công ty, cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày, có đủ 30 năm trở lên được nghỉ thêm 06 ngày.
- Nghỉ Tết dương lịch 01 ngày; nghỉ Tết âm lịch 05 ngày; nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 01 ngày; nghỉ lễ 30/04 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày; nghỉ Quốc khánh 01 ngày.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

➤ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Công ty có xây dựng một quy chế đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV trong Công ty. Quy chế đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng theo quy định của Nhà nước. Tùy theo đặc điểm, điều kiện xã hội, yêu cầu sản xuất của Công ty trong từng thời kỳ, khi cần đổi lao động thiếu nghề nào Công ty sẽ tuyển dụng nghề đó.

➤ **Chính sách lương và thưởng**

CBCNV của Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy cương vị công tác mà CBCNV công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.

Việc trả lương của Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động, làm việc gì, giữ chức vụ gì thì trả lương theo công việc, chức vụ đó. Công ty luôn đảm bảo trả lương thỏa đáng (không hạn chế mức tối đa) đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho đơn vị, nhằm tạo động lực khuyến khích, động viên CBCNV không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc trả lương, thưởng luôn đảm bảo dân chủ, công khai.

10. Chính sách cổ tức

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Thuận Đức cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Giai đoạn 2014 - 2016, Công ty đang cần tiền để đầu tư xây dựng nhà máy số 2 và bổ sung nguồn vốn kinh doanh, do đó, Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định không trả cổ tức. Bước sang năm 2017, trước tình hình kinh doanh có lãi, Công ty đã quyết định chia cổ tức 12% cho năm 2017.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Trích khấu hao Tài sản cố định

❖ Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 05 – 25 năm
- Máy móc thiết bị : 03 – 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý : 04 - 10 năm

❖ Tài sản cố định thuê tài chính

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

- Máy móc và thiết bị : 03 – 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn : 05 - 10 năm

❖ Tài sản cố định vô hình

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 - 6 năm.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác là đề án khai thác nước ngầm, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

b) Mức lương bình quân

Bảng 6 – Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Số lao động bình quân (người)	521	728
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	6,9	7.3

(Nguồn: Thuận Đức)

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Căn cứ vào các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 7 – Số dư các loại thuế phải nộp của Công ty

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2016	31/12/2017
Thuế xuất, nhập khẩu	280.852.419	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	636.531.533	5.037.946.689
Thuế thu nhập cá nhân	10.186.126	18.752.818
Tiền thuê đất	277.238.500	-
Tổng cộng	1.204.808.578	5.056.699.507

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Thuận Đức

e) Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Giai đoạn 2014 – 2016, Công ty đang cần tiền để đầu tư xây dựng Nhà máy 2 và phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đó, Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định không trích lập các quỹ trong giai đoạn này.

f) Vay và nợ thuê tài chính

Bảng 8 – Vay và nợ thuê tài chính của Công ty

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2016	31/12/2017
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i>	207.087.986.222	260.648.489.246
- Vay ngắn hạn ngân hàng	180.938.638.719	235.097.931.657
- Vay ngắn hạn các cá nhân	1.800.000.000	-
- Vay dài hạn đến hạn trả	21.032.619.108	21.725.208.818
- Nợ thuê tài chính đến hạn trả	3.316.728.395	3.825.348.771
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn:</i>	42.038.639.422	28.805.551.925
- Vay dài hạn ngân hàng	37.954.000.588	25.800.992.716
- Nợ thuê tài chính	4.084.638.834	3.004.559.209
Tổng Cộng	249.126.625.644	289.454.041.171

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Thuận Đức

g) Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 9 – Số dư các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2016	31/12/2017
Phải thu ngắn hạn	95.875.482.908	157.062.445.831
Phải thu khách hàng	89.185.248.603	150.015.317.254
Trả trước cho người bán	4.031.769.655	3.063.928.511
Phải thu khác	2.658.464.650	3.983.200.066
Phải thu dài hạn	345.638.826	1.006.610.277
Phải thu khác	345.638.826	1.006.610.277

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

KHOẢN MỤC	31/12/2016	31/12/2017
Tổng cộng	96.221.121.734	158.069.056.108

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Thuận Đức

Bảng 9 – Số dư các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2016	31/12/2017
Tổng nợ ngắn hạn	307.473.788.110	354.674.614.786
Phải trả người bán	90.519.482.057	61.012.509.212
Người mua trả tiền trước	2.933.538.581	21.037.717.381
Thuế và các khoản phải nộp NN	1.204.808.578	5.056.699.507
Phải trả người lao động	3.433.865.197	4.795.330.919
Chi phí phải trả	1.497.485.997	1.347.249.448
Doanh thu chưa thực hiện	160.519.776	160.519.776
Phải trả khác	872.261.702	866.099.297
Vay & nợ thuê tài chính ngắn hạn	207.087.986.222	260.648.489.246
Tổng nợ dài hạn	42.266.042.423	28.868.907.246
Doanh thu chưa thực hiện	227.403.001	63.355.321
Vay và nợ thuê tài chính	42.038.639.422	28.805.551.925
Tổng cộng	349.975.990.533	383.793.522.032

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Thuận Đức

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 10 – Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,05	1,33

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,39	0,55
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
Nợ/Tổng tài sản	%	71,38%	58,90%
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	249,42%	143,31%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho bình quân	Lần	1,45	1,89
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,24	0,91
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,15%	3,35%
Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	%	6,83%	8,57%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,16%	3,06%
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	2,82%	4,07%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và 2017 của Thuận Đức

12. Tài sản

12.1. Tài sản cố định

Bảng 11 - Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017

Đơn vị giá trị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/N G (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	219.548.520.063	162.865.524.785	74,18%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	45.262.510.691	34.827.374.363	76,95%
2	Máy móc thiết bị	150.728.725.490	114.034.491.121	75,66%
3	Phương tiện vận tải	22.657.055.844	13.503.100.817	59,60%
4	Thiết bị văn phòng	900.228.038	500.558.484	55,60%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	13.466.025.025	11.737.750.402	87,17%
1	Máy móc và thiết bị	10.706.406.470	9.117.072.243	85,16%

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.759.618.555	2.620.678.159	94,97%
III	Tài sản cố định vô hình	143.200.000	77.529.284	54,14%
1	Phần mềm máy tính	143.200.000	77.529.284	54,14%
	Cộng	233.157.745.088	174.680.804.471	74,92%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Thuận Đức

12.2. Tình hình sử dụng đất đai

Bảng 12 - Diện tích đất đai Công ty đang quản lý, sử dụng

TT	Địa chỉ	Diện tích sử dụng	Thời hạn thuê	Phương án sử dụng đất	Ghi chú
1	Thửa đất số 336, Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	17.635 m ²	Đến 07/11/2057	Nhà máy sản xuất bao bì, dệt	Thuê, trả tiền hằng năm
2	Thửa đất số 182, Thôn Bằng Ngang, Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên	9.200 m ²	Đến 22/11/2014	Nhà máy sản xuất hạt nhựa,	Thuê, trả tiền hằng năm
		5.457 m ²	Đến 22/01/2025	bao bì pp và túi siêu thị	
	Tổng cộng	33.292 m²			

Nguồn: Thuận Đức

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Năm 2018	
		Giá trị	% tăng giảm so với thực hiện năm 2017
Vốn điều lệ	250.000.000.000	250.000.000.000	0
Doanh thu thuần	521.928.317.601	800.000.000.000	53,25%

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Lợi nhuận sau thuế	17.489.116.304	25.000.000.000	43,67
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,35%	3,125%	-6,8%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	7%	10%	42,85%
Cổ tức.	5%	10%	100%

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 của Thuận Đức

13.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Hội đồng quản trị Công ty đã cùng thảo luận và đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2017, sau khi phân tích và đánh giá các năng lực nội tại của công ty và tác động của các điều kiện thuận lợi, bất lợi từ bên ngoài. Cụ thể như sau:

✓ **Năng lực sản xuất của các nhà máy:**

100% máy được nhập khẩu sau khi được khảo sát kỹ lưỡng, sau đó điều chỉnh tối ưu phù hợp với thực tế sản xuất dưới kinh nghiệm triển khai sản xuất trên 10 năm của đội ngũ kỹ thuật quản lý am hiểu sâu về lĩnh vực.

- Máy in: Sản lượng bình quân đạt 160-180 mét /phút (trong ngành 140m/phút)
- Máy Tráng: 120-140 mét/ phút (trong ngành 80-100 mét/phút)
- Máy cắt: 140-180 cái/ phút (trong ngành 80-100 cái/phút)
- Máy xén: 400 cái/phút (trong ngành 150-170 cai/ phút)....
- Nhưng quan trọng hơn đó là nhân sự sử dụng giảm 1.5-2 lần do tính tự động hóa của thiết bị
- Công suất thiết kế hiện nay công ty có thể đạt: 8 triệu túi/ tháng
- Công suất sử dụng hiện tại: 4 triệu túi/tháng

✓ **Tình hình thị trường cho dòng sản phẩm chủ lực của Công ty:**

Trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng túi Shopping Bag, công ty Thuận Đức là một đơn vị uy tín lâu năm được nhiều doanh nghiệp và người tiêu dùng lựa chọn. Thuận Đức mang đến các sản phẩm shopping bag chất lượng tốt, mẫu mã thân thiện, thiết kế đẹp mắt mà giá cả hết sức phải chăng.

Túi Shopping Bag Thuận Đức luôn đảm bảo các tiêu chí: độ bền cao, chịu được trọng lượng lớn, đựng được nhiều vật dụng khác nhau, khó bị xước hoặc thủng khi va chạm; quai túi đẹp, chắc chắn, có thể xách tay hoặc khoác vai; đáy túi chịu lực cực tốt. Sản phẩm làm từ nguyên liệu tái chế nên thân thiện với môi trường.

Túi Shopping Bag có rất nhiều kiểu dáng và mẫu mã đa dạng khác nhau, phù hợp với xu hướng

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

hiện đại. Khách hàng sẽ được tư vấn kỹ lưỡng để lựa chọn được mẫu túi phù hợp nhất. Với đội ngũ kỹ sư lâu năm và đội ngũ công nhân lành nghề, sản phẩm được tỉ mỉ trong từng đường kim mũi chỉ, trau chuốt trong từng đường nét in ấn. Sản phẩm không chỉ để đựng các vật dụng thông thường mà trong tương lai, Thuận Đức sẽ đưa Shopping Bag trở thành một trào lưu thời trang mới được các bà nội trợ ưa chuộng.

Thuận Đức đang có chiến lược mở rộng thị trường nội địa đưa túi Shopping Bag phủ rộng vào các siêu thị và tạp hóa nên chính sách giá cả có nhiều ưu đãi hấp dẫn. Khách hàng có nhu cầu đặt hàng hoặc làm đại lý vui lòng liên hệ theo thông tin dưới đây:

- Head office: Phòng 608, Tầng 6, Tòa nhà IPH, Số 241, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (+84)43.226.3888

Hotline: 096.7715.666 Kelly Lan (Mrs)

- Nhà máy sản xuất: KCN Thị trấn Lương Bằng, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0321.381.0705

Fax: 0321.381.0706

Hotline: 0915.329.866 (Mr. Hùng)

- Chi nhánh miền Nam: Số 851, Khu phố Củ Tầu 2, Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

Điện thoại: 0723.550.388

Hotline: 0964.702.555 (Mr.Huy)

- Email: sale@thuanducjsc.vn

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

❖ Định hướng chung

- Tập trung đạt được tăng trưởng ổn định và nâng cao tỷ suất lợi nhuận ở mức hợp lý, nỗ lực không ngừng để đa dạng hóa khách hàng, thương hiệu được lan tỏa đến thị trường tiêu dùng;
- Công ty sản xuất đặt chất lượng sản phẩm lên hàng đầu, tạo thu nhập ổn định cho lao động, đạt được niềm tin của khách hàng.

❖ Định hướng sản xuất

Sản xuất trên dây truyền hiện đại tự động hóa đạt năng suất cao, giảm thiểu sức lao động, lỗi và giá thành của sản phẩm.

❖ **Định hướng thị trường**

Phát triển toàn diện thị trường nội địa và vươn xa trên thị trường quốc tế. Thuận Đức đang tìm cho mình một vị trí vững chắc trên thị trường và khách hàng.

❖ **Phát triển bền vững**

- Trở thành thương hiệu tin cậy, chuyên nghiệp trong việc cung cấp các sản phẩm chất lượng tốt nhất, đảm bảo về tiến độ, cam kết chất lượng dịch vụ khách hàng;
- Tập trung đạt được tăng trưởng ổn định và nâng cao tỷ suất lợi nhuận ở mức hợp lý, nỗ lực không ngừng để đa dạng hóa khách hàng, thương hiệu được lan tỏa đến thị trường tiêu dùng nội địa và thế giới.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT Điều hành
2	Bà Bé Thị Tuyết	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT Không điều hành
3	Bà Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐQT Điều hành
4	Ông Lê Văn Quang	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQTĐộc lập
5	Bà Ngô Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQTĐộc lập

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a. Ông Nguyễn Đức Cường–Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/12/1970
- Nơi sinh: Thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ hiện tại: Căn hộ E2505, tầng 25, Tháp Đông, toà nhà Indochina, số 241 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- CMND số: 080800817 Ngày cấp: 01/08/2006 Nơi cấp: CA Lạng Sơn
- Điện thoại liên hệ: 0979135888
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa (Chuyên ngành Nhựa)
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Quá trình công tác

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1990 - 2002	Các doanh nghiệp chế tạo máy và sản xuất ngành nhựa	Học tập và làm việc tại Trung Quốc
2003 - 2006	Công ty Cổ phần Tiến Long, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Giám Đốc
01/2007 - nay	Công ty Cổ Phần Thuận Đức, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	Tổng Giám đốc

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 14.750.467 cổ phần, tương ứng 59,002% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Ngô Kim Dung	Vợ	1.633.800	6,535%
Nguyễn Kim Anh	Con	102.000	0,408%
Nguyễn Đức Thịnh	Em trai	300.000	1,2%
Dương Ngân Liên	Em dâu	3.000	0,012%
Tổng		2.038.800	8,1552%

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

b. Bà Bé Thị Tuyết – Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: BÉ THỊ TUYẾT
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 02/05/1976

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

4. Nơi sinh: Xã Tri Phương, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: 241 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
7. CMND số: 080973816 Ngày cấp: 08/08/2008 Nơi cấp: Công an tỉnh Lạng Sơn
8. Điện thoại liên hệ: 0912247242
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế (Chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng); Cử nhân luật
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Chủ tịch HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/2000 – 5/2003	Chi nhánh Ngân hàng BIDV Lạng Sơn	Cán bộ tín dụng
5/2003 – 05/2008	Chi nhánh Ngân hàng BIDV Lạng Sơn	Phó phòng Tổ chức hành chính
05/2008 - 08/2009	Phòng Dịch vụ khách hàng – Chi nhánh Ngân hàng BIDV Lạng Sơn	Trưởng quỹ tiết kiệm
08/2009 – 08/2010	Phòng Giao dịch Tân Thanh – Chi nhánh Ngân hàng BIDV Lạng Sơn	Phó Tổng giám đốc phụ trách
8/2010 – 4/2012	Phòng Giao dịch Đồng Đăng – Chi nhánh Ngân hàng BIDV Lạng Sơn	Phó Tổng giám đốc
4/2012 – 5/2014	Phòng Giao dịch Cao Lộc – Chi nhánh Ngân hàng BIDV Lạng Sơn.	Phó Tổng giám đốc phụ trách
5/2014 – 9/2017	Phòng Giao dịch Cao Lộc – Chi nhánh Ngân hàng BIDV Lạng Sơn.	Giám đốc
01/2007 – Nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên HĐQT

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

9/2017 - Nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Phó Chủ tịch HĐQT
--------------	---------------------------	-------------------

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 1.265.000 cổ phần, tương ứng 5,06% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

c. Bà Ngô Kim Dung - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

1. Họ và tên: NGÔ KIM DUNG
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 07/04/1972
4. Nơi sinh: Thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Căn hộ E2505, tầng 25, Tháp Đông, toà nhà Indochina, số 241 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
7. CMND số: 080940763 Ngày cấp: 03/01/2007 Nơi cấp: CA Lạng Sơn
8. Điện thoại liên hệ: 0988409888
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Chuyên ngành Quản trị kinh doanh)
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 - 2011	TT. Đồng Đăng, H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn	Kinh doanh

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

10/2012 - 2017	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
----------------	---------------------------	---

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 1.633.800 cổ phần, tương ứng 6,535% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Nguyễn Đức Cường	Chồng	14.750.467	59,002%
Nguyễn Kim Anh	Con	102.000	0,408%
Ngô Thị Yên	Chị gái	100.000	0,4%
Nguyễn Thị Lái	Chị dâu	300.000	1,2%
Nguyễn Thị Vinh	Em dâu	250.000	1%
Tổng		15.502.467	62,010%

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

d. Ông Lê Văn Quang - Thành viên HĐQT

1. Họ và tên: LÊ VĂN QUANG

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 23/12/1982

4. Nơi sinh: Thái Bình

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ hiện tại: Tổ 21, cụm 3, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội

7. CMND số: 034082005180

Ngày cấp: 09/06/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

8. Điện thoại liên hệ: 0905231282
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/2007- Nay	Công ty TNHH Mckinsey&company Việt Nam	Trưởng nhóm phân tích, tư vấn chiến lược tài chính
11/2015 - Nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên HĐQT
2/2012 - 2/2017	Công ty Cổ phần Ecoba Việt Nam	Giám đốc tài chính
4/2004 - 4/2007	Công ty TNHH Unilever Việt Nam	Chuyên viên tài chính

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 16.000 cổ phần, tương ứng 0,064% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

e. Bà Ngô Thị Thu Hà - Thành viên HĐQT

1. Bà: Ngô Thị Thu Hà
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 30/07/1984
4. Nơi sinh: Bắc Ninh
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi ở hiện nay: R3A, Royal city, 72 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

7. Số CMND: 012489603 Ngày cấp: 14/03/1992 Nơi cấp: CA Hà Nội
8. Điện thoại: 0937 066 636
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân sư phạm; Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ: Công ty tự khai
11. Chức vụ đang nắm giữ tại nơi khác: Hiệu trưởng trường Bé Thơ
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 – 2009	Trường mầm non 20-10	Giáo viên
2009 – nay	Trường mầm non Bé Thơ	Hiệu trưởng
11/2015 - nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên HĐQT

13. Sở hữu số chứng khoán: Không nắm giữ cổ phần
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Các khoản nợ các công ty: Không
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Văn Duyên	Thành viên Ban kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

a. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt – Trưởng Ban kiểm soát

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 07/10/1983
4. Nơi sinh: Thanh Miếu, Việt Trì, Phú Thọ
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Thanh Miếu, Việt Trì, Phú Thọ
7. CMND số: 131211425 Ngày cấp: 07/07/2004 Nơi cấp: CA Phú Thọ

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

8. Điện thoại liên hệ: 0983 297 869
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Trưởng ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2008 - 11/2008	Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam	Trợ lý Kiểm toán viên
01/2009 - 6/2017	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Tp.Hồ Chí Minh	Trưởng nhóm kiểm toán
11/2015 - nay	Công ty cổ phần Thuận Đức	Trưởng Ban kiểm soát

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần, tương ứng 0,001% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

b. Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGUYỆT

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 18/01/1981

4. Nơi sinh: Xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ hiện tại: Xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

7. CMND/ Hộ chiếu số: 145038868 Ngày cấp: 12/09/2006 Nơi cấp: CA Hưng Yên

8. Điện thoại liên hệ: 0987 242 232

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

9. Trình độ chuyên môn: Cao đẳng
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 - 2008	Công ty cổ phần may 1/5	Kế toán công nợ
2008 - 2009	Công ty TNHH Bao Bì Lâm Việt An	Kế toán tổng hợp
2009 - 2010	Công ty TNHH may Hương Linh	Kế toán tổng hợp
2010 - 10/2017	Công ty cổ phần Thuận Đức	Kế toán viên
11/2015 - nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên Ban kiểm soát

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
 - Sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, tương ứng 0,012% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

c. Ông Nguyễn Văn Duyen - Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN DUYỀN
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 26/04/1988
4. Nơi sinh: Xóm 2 Đan Tràng, Hồng Vân, Ân Thi, Hưng Yên
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Xóm 2 Đan Tràng, Hồng Vân, Ân Thi, Hưng Yên

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

7. CMND số: 033088001588 Ngày cấp: 06/09/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
8. Điện thoại liên hệ: 0966.400628
9. Trình độ chuyên môn: Cao đẳng
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 - 10/2017	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Nhân viên thống kê
11/2015 - nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Thành viên Ban kiểm soát

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:
- Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần, tương ứng 0,008% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có
14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có
17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

3. Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
2	Bà Ngô Kim Dung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
3	Ông Bùi Quang Sỹ	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Đức Hưng	Phó Tổng giám đốc
5	Ông Vương Đình Hoàng	Phó Tổng giám đốc

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Tổng giám đốc như sau:

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

a. Nguyễn Đức Cường–Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Xem trong phần thông tin liên quan đến thành viên HĐQT

b. Ngô Kim Dung–Thành viên HĐQT kiêm Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Xem trong phần thông tin liên quan đến thành viên HĐQT

c. Bùi Quang Sỹ – Phó Tổng giám đốc

1. Họ và tên: BÙI QUANG SỸ
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 25/12/1978
4. Nơi sinh: Lam Điền, Chương Mỹ, Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: CH 4B, Tầng 37, CC 210 Quang Trung, P. Quang Trung, Q. Hà Đông, Hà Nội
7. CMND số: 001078014396 Ngày cấp: 03/05/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về DC
8. Điện thoại liên hệ: 0983057777
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật - Luật sư
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Tổng giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2003 – 2005	Thị hành án dân sự Tp. Hòa Bình	Chấp hành viên
2005 – 2008	Trung tâm ĐTDD CDMA Hà Nội – Công ty Cổ phần Bưu chính viễn thông Sài Gòn	Chuyên viên - Trưởng nhóm hỗ trợ và pháp lý
2008 – 2010	Công ty Cổ phần Quảng cáo Truyền thông Việt (vietmedia)	Phó Tổng giám đốc
2010 – 2011	Công ty TNHH Xây Dựng Hải Hà	Giám đốc CN

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

2011 – 2012	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Khoáng sản Việt (vietmine.,jsc.)	Trợ lý TGD kiêm Trưởng phòng HCNS
2012 – 2015	Công ty Cổ phần CASABLANCA Việt Nam	Trưởng phòng HCNS
11/2015 – nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Phó Tổng giám đốc

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 16.000 cổ phần, tương ứng 0,064% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

d. Nguyễn Đức Hưng – Phó Tổng giám đốc

1. Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC HÙNG

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 20/09/1967

4. Nơi sinh: Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ hiện tại: Phường An Tảo, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên

7. CMND số: 033067000902 Ngày cấp: 15/07/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về DC

8. Điện thoại liên hệ: 0943390868

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư dệt, Sơ cấp lý luận chính trị, Chứng nhận Tổ chức Giáo dục PTI CEO3

10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Tổng giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1986 – 1998	Công ty Đay & May Hưng Yên	Nhân viên kỹ thuật Tổ bảo toàn
1999 – 2005	Công ty Đay & May Hưng Yên	Đốc công phân xưởng sợi
2006 – 2012	Công ty Đay & May Hưng Yên	Giám đốc xí nghiệp sợi
2013 – 2014	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Quản đốc phân xưởng tạo hạt nhựa
11/2015 – nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Phó Tổng giám đốc

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 16.000 cổ phần, tương ứng 0,064% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

e. Vương Đình Hoàng – Phó Tổng giám đốc

1. Họ và tên: VƯƠNG ĐÌNH HOÀNG

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 13/08/1979

4. Nơi sinh: Phúc Yên, Vĩnh Phúc

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ hiện tại: Số 114 Tổ 1 Phường Hùng Vương, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

7. CMND số: 135478571 Ngày cấp: 09/07/2011 Nơi cấp: CA Vĩnh Phúc

8. Điện thoại liên hệ: 0988719813

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

9. Trình độ chuyên môn: Đại Học
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Tổng giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 – 2005	Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng	Quản đốc
2004 – 2005	Công ty Cổ phần Cao su AVI	Trưởng phòng kế hoạch
2005 – 2008	Công ty Cổ phần Công nghệ Hoàng Long	Giám đốc
2008 – 2014	Công ty Cổ phần CASABLANCA Việt Nam	Phó Tổng giám đốc
08/2014 – nay	Công ty cổ phần Thuận Đức	Phó Tổng giám đốc

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 16.000 cổ phần, tương ứng 0,064% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

f. Bà Phạm Thị Phương – Kế toán trưởng

1. Họ và tên: PHẠM THỊ PHƯƠNG
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 16/11/1982
4. Nơi sinh: Nhật Tân, Tiên Lữ, Hưng Yên
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Số 55 đường Phố Hiến, Phường Hồng Châu, TP Hưng Yên, Hưng Yên

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

7. CMND số: 033182004091 Ngày cấp: 25/08/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
8. Điện thoại liên hệ: 0977426168
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế (Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp và Kiểm Soát quản trị)
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Kế toán trưởng
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004-2008	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á	Kế toán tổng hợp
2009-2015	Công ty Cổ phần Mavin Austfeed	Kế toán trưởng
2015-2017	Công ty Cổ phần tập đoàn MaVin	Kế toán trưởng
2015-2017	Công ty Cổ phần Dược thú y Cai Lậy	Trưởng ban kiểm soát
2018- nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Kế toán trưởng

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, tương ứng 0,020% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan:

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

g. Phạm Thị Nhường – Phụ trách công bố thông tin

1. Họ và tên: PHẠM THỊ NHƯỜNG
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 03/08/1983

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

4. Nơi sinh: Nhân Đông, Bãi Sậy, Ân Thi, Hưng Yên
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Thôn Đặng Xá, xã Vân Du, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
7. CMND số: 033183004903 Ngày cấp: 24/10/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
8. Điện thoại liên hệ: 0869197676
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Kế toán trưởng
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2006 - 2010	Công ty TNHH Kiểm toán ASC	Trợ lý kiểm toán
2011 - 2014	Công ty TNHH Kiểm toán ASC	Trưởng nhóm kiểm toán
2015 – 08/2016	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Kế toán tổng hợp
09/2016 - 2017	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Kế toán trưởng
2018 – nay	Công ty Cổ phần Thuận Đức	Phó phòng kế toán

13. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 46.000 cổ phần, tương ứng 0,184% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương ứng 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: Không có

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

15. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh đề ra Hội đồng quản trị đã nhanh chóng triển khai các biện pháp tăng cường quản trị Công ty. Cụ thể là:

- Ban hành quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định mới của Luật doanh nghiệp năm 2014 và các quy định hiện hành.
- Hoàn thiện định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 05 năm tới; xác định rõ định hướng ngành nghề để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược kinh doanh dịch vụ đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; xác định giá trị cốt lõi của Công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.
- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**

III. PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Phụ lục 2. Điều lệ công ty

Phụ lục 3. Báo cáo tài chính

Các phụ lục khác

Hung Yên, ngày 20 tháng 05 năm 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Đức Cường

